

Số: 293/KH-UBND

Đông Đa, ngày 28 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ và triển khai Quyết định số 3384/QĐ-BCA-C07 ngày 16/5/2024 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC thuộc phạm vi, chức năng QLNN của Bộ Công an

Thực hiện Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 21/6/2024 của UBND TP Hà Nội về Tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ¹ trên địa bàn thành phố Hà Nội;

UBND Quận ban hành Kế hoạch Tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ và triển khai Quyết định số 3384/QĐ-BCA-C07 ngày 16/5/2024 của Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC thuộc phạm vi, chức năng QLNN của Bộ Công an (gọi tắt là *Quyết định 3384 của Bộ Công an*) trên địa bàn Quận Đông Đa, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 50/2024/NĐCP trên địa bàn Thành phố; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 21/01/2021 của UBND Thành phố về tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH); vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Thủ trưởng phòng, ban, đơn vị và hệ thống chính trị trong thực hiện công tác PCCC và CNCH; nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình và cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH.

¹ Nghị định được đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, theo đường link: <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=210240>.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở và các tầng lớp nhân dân về Nghị định số 50/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành, trọng tâm là các nội dung của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP; đảm bảo triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật quy định về PCCC và CNCH.

3. Trường các phòng, ban, đơn vị, UBND 21 Phường, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Nghị định 50/2024/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành trong phạm vi quản lý theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan với Công an Quận để việc triển khai thực hiện Nghị định 50/2024/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Quyết định số 3884 và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành:

Trường các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch UBND 21 Phường; người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình và mọi tầng lớp nhân dân, người dân, người lao động, sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn Quận có trách nhiệm thực hiện và chấp hành nghiêm túc các quy định của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH.

2. Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Quyết định số 3884 và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành:

a) Nội dung:

- Tuyên truyền, phổ biến toàn văn Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành trên cổng thông tin điện tử Quận, trang thông tin điện tử 21 Phường.

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung mới thay đổi, điều chỉnh của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP so với Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP (có phụ lục I, II ban hành kèm theo).

- Biên tập, biên soạn nội dung tuyên truyền chuyên sâu theo từng chủ đề, lĩnh vực gắn với từng diện đối tượng cụ thể, phù hợp với từng hình thức tuyên truyền khác nhau.

b) Đối tượng:

- Trường các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch UBND 21 Phường;

- Người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình và mọi tầng lớp nhân dân, người dân, người lao động, sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn Quận.

c) Hình thức tuyên truyền:

- Đăng tải toàn văn các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH trên cổng thông tin điện tử của Quận, trang thông tin điện tử 21 Phường.

- Biên tập, biên soạn các tin, bài viết, tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh của UBND 21 Phường.

- Tuyên truyền bằng hình thức tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH; mời báo cáo viên, các chuyên gia đề tuyên truyền (*UBND Quận tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến cho Trưởng các phòng, ban, đơn vị và Chủ tịch UBND 21 Phường*).

- Tuyên truyền thông qua các Hội thi, cuộc thi tìm hiểu kiến thức, pháp luật về PCCC và CNCH (năm 2024, gắn với các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 63 năm Ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH (4/10/1961-04/10/2021) và 23 năm Ngày toàn dân PCCC (04/10/2002-04/10/2021).

- Tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt các Hội, tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội và sinh hoạt Chi bộ định kỳ hàng tháng tại cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở, tổ dân phố, khu dân cư.

- Tuyên truyền thông qua các trang mạng xã hội (*zalo, facebook...*) và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân dễ dàng tiếp cận.

3. Tập huấn, hướng dẫn Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Quyết định số 3884 và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành:

a) Đối tượng tập huấn:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC và CNCH theo phân cấp của Chính phủ: Công an Quận, UBND 21 Phường.

- Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước có liên quan đến công tác PCCC và CNCH: các phòng Kinh tế, Văn hoá và Thông tin, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Y tế, Lao động-Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo,...

- Tập huấn cho đối tượng thuộc diện quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC: Người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình; người lao động, người dân làm việc tại các trụ sở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và sinh sống tại khu dân cư.

b) Nội dung tập huấn:

Tuỳ theo từng đối tượng tập huấn để biên soạn, biên tập tài liệu tập huấn phù hợp; gắn với chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan trực tiếp đến đối tượng được tập huấn.

4. Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính:

- Công khai, niêm yết quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC trên Cổng Thông tin điện tử Quận, Trang thông tin điện tử các Phường.

- Tổ chức tiếp nhận và giải quyết các TTHC trong lĩnh vực PCCC theo đúng phân cấp, thẩm quyền và đúng quy trình (kể cả TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông giữa các đơn vị *(nếu có)*).

5. Rà soát, điều tra cơ bản và phân cấp quản lý trong công tác PCCC, điều chỉnh đăng ký chỉ tiêu công tác:

Căn cứ nội dung sửa đổi, điều chỉnh của các phụ lục I, II, III, IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, các đơn vị tổ chức rà soát, điều tra cơ bản lập danh sách, hồ sơ, tiếp nhận, bàn giao cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trên địa bàn; thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH theo đúng quy định:

a) **Công an Quận:** Quản lý cơ sở thuộc phụ lục III Nghị định số 50/2024/NĐ-CP “*Danh mục cơ sở do cơ quan Công an quản lý*”.

b) **Ủy ban nhân dân các Phường:** Quản lý cơ sở thuộc phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP “*Danh mục cơ sở do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý*”.

Tổ chức đăng ký điều chỉnh các mặt chỉ tiêu công tác căn cứ kết quả điều tra cơ bản và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024.

6. Rà soát, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện Nghị định số 50/2024/NĐ-CP:

a) Rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH, các văn bản quy phạm pháp luật của các ngành, lĩnh vực có liên quan đến PCCC và CNCH, nhất là liên quan trong việc giải quyết các Thủ tục hành chính của các phòng, ban, đơn vị, UBND Phường để báo cáo UBND Thành phố chính sửa, bổ sung.

b) Chỉnh sửa, bổ sung, ban hành mới các quy trình, quy chế, quy định, phân công, phân cấp trong công tác PCCC và CNCH.

7. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và tổ chức công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Thường xuyên đào tạo, nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ CBCS làm công tác PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Ưu tiên đầu tư cơ sở, vật chất, đảm bảo về kinh phí hoạt động, có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC (*giao thông, nguồn nước, thông tin, liên lạc...*); nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất và mua sắm các phương tiện, thiết bị PCCC và CNCH; bố trí địa điểm, đầu tư kinh phí xây dựng trụ sở làm việc cho các Đội Cảnh sát PCCC và CNCH đáp ứng yêu cầu công tác sinh hoạt và luyện tập.

c) Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động các Đội dân phòng, Đội PCCC cơ sở, Đội PCCC chuyên ngành; hỗ trợ thường xuyên các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách cấp Quận đảm bảo cho việc thực hiện tại địa bàn Quận.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an Quận:

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND Quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn Quận; trực tiếp thực hiện và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH theo phân cấp của Chính phủ.

- Tham mưu UBND Quận kế hoạch tổ chức tập huấn cho 100% đối tượng là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND 21 Phường; Trưởng, Phó trưởng Công an Phường và đội ngũ cán bộ được giao trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với danh mục cơ sở theo quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

- Tham mưu UBND Quận tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH chi tiết thi hành đến các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân 21 Phường; người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình và các tầng lớp nhân dân sinh sống, lao động, học tập trên địa bàn quản lý, phụ trách.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 50/2024/NĐ-CP và các các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành, cụ thể:

+ Biên soạn, biên tập tài liệu gửi Ban biên tập cổng thông tin điện tử, UBND 21 Phường để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC, phổ biến công khai Quyết định số 3384 và các quy trình kèm theo (*tập trung vào các nội dung chính, điểm mới của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP*).

+ Biên soạn, biên tập tài liệu lồng ghép vào tài liệu sinh hoạt Chi bộ định kỳ.

+ Phối hợp, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, UBND 21 Phường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về PCCC và hướng dẫn UBND 21 Phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo phân cấp.

- Thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết các TTHC trong lĩnh vực PCCC theo phân cấp tại Quyết định số 3384/QĐ-BCA-C07 ngày 16/5/2024 của Bộ Công an.

- Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC, phụ trách địa bàn, cơ sở theo quy định của Bộ Công an.

- Hướng dẫn rà soát, điều tra cơ bản và lập hồ sơ, danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và thực hiện chức công tác quản lý nhà nước về PCCC; tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính về PCCC theo đúng quy định của Chính phủ đã phân công, phân cấp.

- Tham mưu UBND Quận tổ chức các Hội thi, cuộc thi tìm hiểu kiến thức, pháp luật về PCCC (năm 2024, gắn với các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kỷ niệm 63 năm Ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; 23 năm Ngày toàn dân PCCC).

- Tham mưu UBND Quận ban hành quy chế, quy định, phân công, phân cấp theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm trong công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý.

- Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát các cơ sở thuộc phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP trên địa bàn Quận báo cáo UBND Thành phố (qua Phòng PC07) **trước ngày 30/7/2024** (theo Phụ lục IV - biểu mẫu báo cáo gửi kèm).

- Xây dựng báo cáo Điều chỉnh đăng ký chỉ tiêu công tác của CAQ; Hướng dẫn UBND 21 Phường rà soát điều chỉnh chỉ tiêu công tác.

- Tổng hợp, đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH liên quan, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Phòng Tư pháp Quận:

Phối hợp với Công an Quận và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Quận để biết và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin Quận:

- Phối hợp với Công an Quận và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC và CNCH.

- Phối hợp với Ban biên tập cổng thông tin điện tử Quận, UBND 21 Phường đăng tải toàn văn nội dung của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Quyết định số 3384 của Bộ Công an và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành trên trang thông tin điện tử Quận, trang thông tin điện tử Phường.

- Hướng dẫn, phối hợp với UBND 21 Phường tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 50/2024/NĐ-CP trên hệ thống loa truyền thanh 21 Phường; tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến, pháp luật và kiến thức PCCC và CNCH.

4. Phòng Nội vụ Quận:

Xem xét, đánh giá đưa kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác PCCC và CNCH của các phòng, ban, đơn vị, UBND 21 Phường là tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm và báo cáo kết quả về UBND Quận.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận:

Phối hợp với Công an Quận tham mưu UBND Quận phân bổ ưu tiên bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động công tác PCCC và CNCH trên địa bàn Quận; đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho Đội Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an Quận đáp ứng yêu cầu công tác, sinh hoạt và tập luyện.

6. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội Quận:

- Chủ trì, phối hợp với Công an Quận rà soát và thực hiện chính sách đối với các đối tượng được hưởng chế độ theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành.

- Phối hợp với Công an Quận trong tuyên truyền, phổ biến, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy, nổ.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận:

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo có liên quan đến PCCC và CNCH; đảm bảo thực hiện thống nhất với quy định của pháp luật về PCCC và CNCH theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành.

- Quá trình cấp phép hoạt động đối với cơ sở Trường học (Mầm non, ...) và các cơ sở giáo dục khác được thành lập theo Luật Giáo dục cần xem xét đến các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC và CNCH theo quy định.

8. Phòng Kinh tế Quận:

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về PCCC đối với loại hình cơ sở kinh doanh, sản xuất trên địa bàn; phối hợp kiểm tra liên ngành về PCCC đối với các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao như chợ, cửa hàng kinh doanh xăng dầu, kinh doanh gas, các đơn vị sản xuất, các kho chứa hàng hóa... xử lý và đề xuất xử lý theo quy định đối với các cơ sở không đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH trong quá trình hoạt động.

9. Phòng Quản lý Đô thị Quận:

- Tham mưu UBND Quận phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành chức năng của Thành phố trong việc cấp phép xây dựng trên địa bàn Quận; hướng dẫn các yêu cầu đảm bảo an toàn về PCCC và CNCH.

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về PCCC trong đầu tư xây dựng đến chủ đầu tư các dự án, công trình xây dựng, các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn kỹ thuật thi công,...

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Quận và các đoàn thể chính trị - xã hội Quận:

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, nội dung cơ bản của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về PCCC và CNCH, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy Đảng, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. UBND 21 Phường:

- Nghiên cứu các nội dung mới sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ban hành ngày 10/5/2024 của Chính phủ so với Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (*có Phụ lục I và II ban hành kèm theo*).

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về PCCC tại địa bàn Phường theo các quy định của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành (*có Phụ lục III - Phụ lục hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác QLNN về PCCC và CNCH của UBND cấp xã gửi kèm*).

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành đến người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình và các tầng lớp nhân dân sinh sống, lao động, học tập trên địa bàn quản lý, phụ trách.

- Tổ chức điều tra cơ bản, rà soát, nắm tình hình, thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH đối với các cơ sở quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng sót lọt cơ sở thuộc diện quản lý; xử lý nghiêm trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã để sót lọt, không có trong danh sách cơ sở quản lý, không thực hiện quản lý nhà nước về PCCC theo quy định.

- Báo cáo kết quả rà soát các cơ sở thuộc phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP trên địa bàn Phường (*qua Đội Cảnh sát PCCC&CNCH-Công an Quận*) **trước ngày 25/7/2024** (*có Phụ lục IV - biểu mẫu báo cáo gửi kèm*) để tập hợp báo cáo Thành phố theo quy định.

- Trên cơ sở kết quả điều tra cơ bản và hướng dẫn của Công an Quận tổ chức đăng ký điều chỉnh chỉ tiêu công tác PCCC.

- Ban hành các quy chế, quy định, phân công, phân cấp theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm trong công tác PCCC và CNCH trên địa bàn quản lý.

12. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận

- Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC và đảm bảo an toàn về PCCC theo lĩnh vực quản lý và chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được phân công, các phòng, ban, đơn vị, UBND 21 Phường xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện. Định kỳ (*lồng ghép báo cáo quý, 6 tháng và báo cáo năm gửi về Công an Quận để tổng hợp*) báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện.

2. Giao Công an Quận chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND Quận, Phòng Quản lý đô thị theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Đ/c Lê Hồng Sơn - PCT UBND Thành phố;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Phòng PV01, PC07 - Công an TPHN;
- TT Quận ủy, HĐND Quận;
- Đồng chí Bí thư Quận ủy;
- Đồng chí Chủ tịch UBND Quận;
- Các đồng chí PCT UBND Quận;
- Đồng chí Trưởng Công an Quận;
- Ủy ban MTTQ VN Quận;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội Quận;
- Ban Chỉ huy Công an Quận;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận;
- Đảng ủy các Phường
- UBND các Phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Anh Tuấn



Phụ lục I:
MỘT SỐ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT, SỬA ĐỔI BỔ SUNG CỦA NGHỊ ĐỊNH
SỐ 50/2024/NĐ-CP SO VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 136/2020/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 28/6/2024 của
UBND Quận Đống Đa)

1. Làm rõ hơn đối tượng cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, bao gồm cơ sở đang hoạt động và cơ sở đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động; đồng thời, điều chỉnh các phụ lục I, II, III, IV của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP theo hướng rõ ràng và cụ thể hơn về quy mô và phân cấp quản lý, cụ thể:

- Phụ lục I quy định danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó:

+ Bãi bỏ kho hàng hóa vật tư không cháy đựng trong bao bì cháy được thuộc diện quản lý về PCCC;

+ Xác định “nhà trọ” thuộc diện quản lý về PCCC mà không cần căn cứ, phụ thuộc vào cơ sở thành lập (*Luật Du lịch*) hay hợp đồng thuê, cho thuê giữa các bên liên quan (*theo hướng dẫn tại Công văn số 4878/C07-P3 ngày 23/12/2020 của Cục C07*);

+ Làm rõ một số cụm từ xác định đối tượng thuộc diện quản lý về PCCC (*như: Nhà sử dụng làm trụ sở văn phòng làm việc, nhà của điểm phục vụ bưu chính, ...*);

+ Bổ sung giới hạn dưới về quy mô để xác định thuộc diện phải quản lý đối với các cơ sở loại hình kinh doanh dịch vụ, ăn uống, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh.

- Phụ lục II quy định danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, trong đó:

+ Bãi bỏ loại hình “nhà trọ”, bãi bỏ “kho hàng hóa vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được” thuộc cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ;

+ Tăng quy mô số tầng, khối tích của nhà văn hóa; tăng quy mô số xe ô tô của gara để xe thuộc cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

- Phụ lục III quy định danh mục cơ sở do cơ quan Công an quản lý, trong đó:

+ Bãi bỏ loại hình bãi trông giữ xe thuộc cơ sở do cơ quan Công an quản lý;

+ Tăng quy mô số tầng, khối tích (*từ 3 tầng đến 5 tầng hoặc tổng khối tích khối nhà phục vụ lưu trú từ 2.500m³*) đối với nhà trọ; giảm quy mô diện tích, khối tích (*từ 500m² xuống 300m²; 5.000m³ xuống 1.500m³*) đối với cơ sở kinh doanh, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện cơ giới khi xét cơ sở thuộc cơ quan Công an quản lý.

- Phụ lục IV quy định danh mục cơ sở do UBND cấp xã quản lý, trong đó:

+ Bãi đỗ xe do UBND cấp xã quản lý không phụ thuộc vào quy mô;

+ Giảm quy mô số tầng, khối tích (*đáp ứng đủ 2 điều kiện: Cao dưới 5 tầng và có tổng khối tích khối nhà phục vụ lưu trú dưới 2.500m³*) đối với nhà trọ; tăng quy mô diện tích, khối tích (*diện tích dưới 300m² và có tổng khối tích dưới 1.500m³*) đối với cơ sở kinh doanh, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện cơ giới khi xét cơ sở thuộc UBND cấp xã quản lý.

2. Điều chỉnh giảm số lượt kiểm tra an toàn PCCC định kỳ đối với cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (*theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, chế độ kiểm tra định kỳ đối với cơ sở thuộc phụ lục II là 02 lần/năm, nay điều chỉnh thành 01 lần/năm*).

3. Quy định rõ ràng hơn về các trường hợp thuộc đối tượng phải tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động; phân cấp thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động cho các cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với cơ sở (*Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an cấp huyện, UBND cấp xã*). 4. Đối với các thủ tục hành chính về PCCC và CNCH, giảm thành phần hồ sơ khi nộp thủ tục hành chính; phân cấp mạnh thẩm quyền giải quyết về Công an địa phương (*cấp tỉnh, cấp huyện*), cụ thể:

(1) Đối với thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ:

- Tăng thời hạn, giá trị sử dụng của Giấy phép đến 24 tháng hoặc theo niên hạn sử dụng của phương tiện;

- Thay đổi quy định về thành phần hồ sơ nộp thủ tục hành chính, trong đó, bãi bỏ quy định phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã trong thành phần hồ sơ.

(2) Đối với thủ tục cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH:

- Không còn quy định thời hạn của Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH.

- Mở rộng phân cấp chức năng đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH về đến Công an cấp huyện.

(3) Đối với thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC:

- Giảm thành phần hồ sơ khi nộp thủ tục hành chính: Bãi bỏ yêu cầu phải có văn bằng, chứng chỉ về PCCC trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp mới; bãi bỏ yêu cầu phải nộp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC cũ trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp đổi;

- Không yêu cầu phải có địa điểm hoạt động đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn thiết kế, thẩm định, giám sát về PCCC, kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC.

(4) Đối với thủ tục thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC:

- Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính thẩm duyệt thiết kế PCCC là góp ý đồ án quy hoạch, góp ý thiết kế cơ sở, chấp thuận địa điểm;
- Giảm đáng kể các trường hợp công trình khi ngăn chia, cải tạo phải thực hiện thủ tục thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC;
- Giảm nhiều thành phần tài liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC;
- Phân cấp Công an cấp tỉnh thực hiện thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC nhiều loại hình công trình, trong đó nhà cao tầng đến 150m.

(5) Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC:

- Bãi bỏ thủ tục hành chính kiểm định phương tiện PCCC (*kiểm định sẽ do các đơn vị có chức năng thực hiện; căn cứ tài liệu kiểm định của các cơ quan này, cơ quan quản lý nhà nước cấp Giấy chứng nhận kiểm định*);
- Điều chỉnh giảm danh mục phương tiện PCCC thuộc diện phải kiểm định về PCCC;
- Cho phép sử dụng kết quả thử nghiệm, kiểm định của cơ quan, tổ chức nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC mà không yêu cầu trong thành phần hồ sơ phải có tài liệu, giấy phép thể hiện năng lực kiểm định của cơ quan, tổ chức đó.

(6) Đối với thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC: Phân cấp hoàn toàn từ Cục C07 về Công an cấp tỉnh (PC07).

(7) Đối với thủ tục phê duyệt phương án chữa cháy, CNCH:

- Bổ sung phương án CNCH của cơ quan Công an đối với loại hình sự cố, tai nạn;
- Mở rộng thẩm quyền phê duyệt phương án CNCH đến Công an cấp huyện.
(*Cụ thể có bảng tổng hợp, theo dõi chi tiết các nội dung có Phụ lục II gửi kèm*)

Phụ lục II:
BẢNG TỔNG HỢP, THEO DÕI NHỮNG NỘI DUNG THAY ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH
CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 50/2024/NĐ-CP SO VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 136/2020/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND quận Đống Đa)

TT	Điểm, khoản, Điều được sửa đổi, bổ sung		Quy định được sửa đổi, bổ sung	Toàn văn nội dung sửa đổi, bổ sung		Tóm tắt nội dung sửa đổi, điều chỉnh
	Điểm, khoản, điều theo quy định mới	Điểm, khoản, điều được sửa đổi, bổ sung		Quy định mới tại Nghị định số 50	Quy định cũ tại Nghị định 136	
I	Công tác kiểm tra an toàn PCCC và CNCH					
1	Khoản 1, điều 1	Khoản 1, Điều 4	Khái niệm về cơ sở	Cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 (sau đây gọi chung là Luật Phòng cháy và chữa cháy) đang hoạt động, đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động là cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy.	Cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 (sau đây gọi chung là Luật Phòng cháy và chữa cháy) được xác định là cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy.	Bổ sung quy định cơ sở đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC
2	Khoản 2, điều 1	Khoản 4, Điều 5	Trách nhiệm người đứng đầu cơ sở	Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này phải được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở trực tiếp quản lý tổ chức thực hiện trước khi đưa vào hoạt động và được duy trì trong suốt quá trình hoạt động.	Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này phải được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở tổ chức thực hiện trước khi đưa vào hoạt động và được duy trì trong suốt quá trình hoạt động.	Bổ sung quy định: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở nhưng phải trực tiếp quản lý mới phải tổ chức thực hiện Nhu vậy, hiểu theo quy định này: Những người đứng đầu nhưng không trực tiếp quản lý thì không phải chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện
3	Điểm a,	Điều 16	Quy định về công	c) Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng trong quá	c) Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình xây dựng	Bỏ quy định về Giấy chứng nhận, văn bản thẩm duyệt thiết kế về

	Khoản 8, Điều 1		tác kiểm tra	trình thi công: Nội quy về phòng cháy và chữa cháy, biển chỉ dẫn thoát nạn; quy định về phân công trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, đơn vị thi công trong phạm vi thẩm quyền; chức trách, nhiệm vụ của người được phân công làm nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy; việc sử dụng hệ thống, thiết bị điện, sinh lửa, sinh nhiệt, nguồn lửa, nguồn nhiệt; trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy ban đầu phù hợp với tính chất, đặc điểm của công trình xây dựng;	trong quá trình thi công: Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này; nội quy về phòng cháy và chữa cháy, biển chỉ dẫn thoát nạn; quy định về phân công trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, đơn vị thi công trong phạm vi thẩm quyền; chức trách, nhiệm vụ của người được phân công làm nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy; việc sử dụng hệ thống, thiết bị điện, sinh lửa, sinh nhiệt, nguồn lửa, nguồn nhiệt; trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy ban đầu phù hợp với tính chất, đặc điểm của công trình xây dựng;	PCCC
4				đ) Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 41 Nghị định này; việc thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC của cơ sở theo ngành, nghề đã được cơ quan Công an có thẩm quyền cấp	đ) Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 41 Nghị định này	Bổ sung quy định kiểm tra việc thực hiện các hoạt động kinh doanh Khó khăn: Không có quy định cụ thể nội dung kiểm tra như thế nào
5				e) Hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến PCCC của khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao quy định tại Điều 10, Điều 31 Nghị định này	Không quy định	Bổ sung quy định về kiểm tra hạ tầng kỹ thuật
6	Điểm b, Khoản 8, Điều 1	Điểm c, d, khoản 3, Điều 16	Quy định về thẩm quyền kiểm tra	c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu cơ quan tổ chức, cơ sở định kỳ một năm một lần; kiểm tra đột xuất khi phát hiện các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định này hoặc vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và	c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy định kỳ một năm một lần; kiểm tra đột xuất khi phát hiện các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định này hoặc vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy mà có nguy	Bổ sung quy định kiểm tra trách nhiệm về PCCC đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở

				chữa cháy mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ hoặc phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này, khu dân cư thuộc phạm vi quản lý;	ơ phát sinh cháy, nổ hoặc phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này, khu dân cư thuộc phạm vi quản lý;	
7				đ) Cơ quan Công an kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu cơ quan tổ chức, cơ sở định kỳ một năm một lần; kiểm tra đột xuất khi phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này hoặc vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ hoặc phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc phạm vi quản lý; kiểm tra một năm một lần trong quá trình thi công đối với công trình xây dựng thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.	đ) Cơ quan Công an có trách nhiệm kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy định kỳ 06 tháng một lần đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này; định kỳ một năm một lần đối với hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy và các cơ sở còn lại thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này; kiểm tra đột xuất khi phát hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này hoặc vi phạm quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ hoặc phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý; kiểm tra một năm một lần trong quá trình thi công đối với công trình xây dựng thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ quy định kiểm định kỳ một năm một lần đối với hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy; - Giảm số lượt kiểm tra đối với cơ sở thuộc Phụ lục II Nghị định 136/2020/NĐ-CP
8	Điểm c, Khoản 8,	khoản 4, Điều 16	Quy định về kiểm tra cơ sở kinh	4. Kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC: Sau khi cơ sở kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC, cơ sở kinh	4. Kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được tiến hành theo hình thức kiểm tra định kỳ, đột xuất, cụ thể:	- Bãi bỏ một phần nội dung kiểm tra định kỳ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC (chỉ thực hiện đối với cơ sở kinh doanh các

	Điều 1		doanh dịch vụ PCCC	doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về PCCC được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, cơ quan Công an có thẩm quyền quy định tại khoản 12 Điều 45 Nghị định này thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ một năm một lần; đột xuất việc duy trì, bảo đảm các điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC, việc thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC của cơ sở, khi có dấu hiệu vi phạm hoặc lợi dụng hoạt động phòng cháy và chữa cháy để xâm phạm an ninh, trật tự bị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị xử lý.	Sau khi cơ sở được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, cơ quan Công an có thẩm quyền quy định tại khoản 12 Điều 45 Nghị định này thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ một năm một lần để xác định việc duy trì, bảo đảm các điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ sở; kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 41 Nghị định này hoặc lợi dụng hoạt động phòng cháy và chữa cháy để xâm phạm an ninh, trật tự bị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị xử lý. Khi phát hiện vi phạm, lập biên bản (Mẫu số PC10) và đề xuất cấp có thẩm quyền ký quyết định thu hồi (Mẫu PC35).	lĩnh vực: sản xuất, lắp ráp, kiểm tra, kiểm định) - Kiểm tra đột xuất tất cả các cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC khi có yêu cầu. Chưa rõ: Nội dung kiểm tra đột xuất chưa rõ ràng dẫn đến có 02 cách hiểu: + Kiểm tra đột xuất tất cả cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC khi có yêu cầu; + Kiểm tra đột xuất đối với các cơ sở kinh doanh các lĩnh vực sản xuất, lắp ráp, kiểm tra, kiểm định <input type="checkbox"/> Hỏi C07 đề hướng dẫn
9	Điểm d, Khoản 8, Điều 1	Điểm b, khoản 5, Điều 16	Quy định về kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC	Đối tượng được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các nội dung kiểm tra điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy; việc thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC đã được thông báo và bố trí người có thẩm quyền, trách nhiệm để làm việc với cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra;	Đối tượng được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các nội dung kiểm tra điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đã được thông báo và bố trí người có thẩm quyền, trách nhiệm để làm việc với cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra;	Bổ sung yêu cầu cơ sở chuẩn bị các nội dung về việc thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC
10	Điểm a, Khoản 9, Điều 1	Điểm b, khoản 1, Điều 17	Quy định về tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động	b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện, bao gồm: Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ; không đảm bảo giải pháp ngăn cháy lan giữa các khoang cháy, gian phòng của cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm	b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện, bao gồm: Tàng trữ, sử dụng trái phép hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; sản xuất, kinh doanh, san, chiết, nạp hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ mà không có giấy phép hoặc không đúng nơi quy định; làm mất tác	Sửa đổi quy định theo hướng cụ thể hơn hành vi bị tạm đình chỉ, đình chỉ

				cháy, nổ A, B, C; không có đủ số lượng lối thoát nạn theo quy định.	dụng của lối thoát nạn, ngăn cháy lan mà khi xảy ra cháy, nổ có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản;	
11	Điểm a, Khoản 9, Điều 1	Điểm c, khoản 1, Điều 17	Quy định về tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động	Đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này vào hoạt động, sử dụng khi chưa có giấy chứng nhận thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện	Cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của cơ sở, hạng mục thuộc cơ sở, hoàn cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này ảnh hưởng đến một trong các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 13 Nghị định này khi chưa có văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền; Đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này vào hoạt động, sử dụng khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền.	Sửa đổi và bổ sung quy định các nội dung chưa thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản mà không thực hiện mới bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động. Như vậy, cơ sở chưa thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC nhưng chưa có kiến nghị bằng văn bản sẽ không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động
12	Điểm b, Khoản 9, Điều 1	khoản 8, Điều 17	Thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động	a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình. b) Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền của mình quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt	a) Bộ trưởng Bộ Công an quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân trong phạm vi cả nước, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được các cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoàn cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự; b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của	Bãi bỏ thẩm quyền tạm đình chỉ đối với một số cấp gồm: - Bộ Trưởng Bộ Công an; - Chủ tịch UBND cấp huyện trở lên; - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC và CNCH; - Trưởng Công an cấp xã

			<p>động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được các cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoán cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự;</p> <p>c) Cán bộ, chiến sĩ Công an được tạm đình chỉ hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và trong thời gian ngắn nhất sau khi tạm đình chỉ phải báo cáo người trực tiếp quản lý có thẩm quyền quy định tại điểm c Khoản này ra quyết định tạm đình chỉ.</p>	<p>bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân trong trường hợp tổ chức kiểm tra theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 16 Nghị định này;</p> <p>c) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng Công an cấp xã trong phạm vi thẩm quyền của mình quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được các cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoán cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự;</p> <p>d) Cán bộ, chiến sĩ Công an được tạm đình chỉ hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và trong thời gian ngắn nhất sau khi tạm đình chỉ phải báo cáo người trực tiếp quản lý có thẩm quyền quy định tại điểm c Khoản này ra quyết định tạm đình chỉ.</p>	
--	--	--	---	---	--

13	Khoản 10, Điều 1	khoản 1, Điều 19	Phục hồi hoạt động	1. Trường Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Trường Công an cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã theo phân cấp quản lý ra quyết định phục hồi hoạt động đối với các trường hợp có quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của người có thẩm quyền quy định tại khoản 8, điều 17 Nghị định này	1. Người có thẩm quyền quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động có quyền quyết định phục hồi hoạt động. Trường hợp người có thẩm quyền sau khi ra quyết định tạm đình chỉ bằng lời nói, chưa thể hiện bằng văn bản mà nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy đã được loại trừ hoặc khắc phục ngay thì có thể quyết định phục hồi hoạt động bằng lời nói.	Sửa đổi thẩm quyền phục hồi hoạt động cho phù hợp với thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động
	Phụ lục I	Phụ lục I	Cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC			
		5		5. Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc; trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện; nhà văn hóa, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; quán bar, câu lạc bộ, thẩm mỹ viện, kinh doanh dịch vụ xoa bóp, công viên giải trí, vườn thú, thủy cung.	5. Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc; trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện; nhà văn hóa, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; quán bar, câu lạc bộ, thẩm mỹ viện, kinh doanh dịch vụ xoa bóp, công viên giải trí, vườn thú, thủy cung.	Bỏ thẩm mỹ viện, kinh doanh dịch vụ xoa bóp Như vậy: Một số loại hình như cơ sở massage, tắm quất... không thuộc Luật Khám chữa bệnh sẽ không phải quản lý
		6		6. Chợ; trung tâm thương mại, điện máy; siêu thị; cơ sở kinh doanh dịch vụ, ăn uống có tổng diện tích kinh doanh từ 100m ² trở lên hoặc có tổng khối tích từ 500m ³ trở lên; cơ sở kinh doanh hàng hoá dễ cháy, nổ có tổng diện tích kinh doanh từ 50m ² trở lên hoặc có tổng khối tích các khối nhà phục vụ kinh doanh từ 200m ³	6. Chợ; trung tâm thương mại, điện máy; siêu thị; cửa hàng bách hoá; cửa hàng tiện ích; nhà hàng, cửa hàng ăn uống.	- Quy định cụ thể, rõ ràng về đối tượng và quy mô thuộc diện quản lý Nội dung xin ý kiến: Như vậy, các loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ độc lập (không kinh doanh hàng hoá) như: cầm đồ, internet, cắt tóc, gội đầu, spa, bi-a... không thuộc diện quản lý về PCCC
		7		7. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; cơ sở lưu trú khác được thành lập theo Luật Du lịch; nhà trọ.	7. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, cơ sở lưu trú khác được thành lập theo Luật Du lịch.	Quy định đối tượng Nhà trọ thuộc diện quản lý về PCCC. Khó khăn: Chưa có khái niệm cụ thể về “nhà trọ” dẫn đến 1 số trường hợp không xác định được như: Chủ nhà không ở cùng, cho 1 gia đình thuê toàn bộ nhà để ở như

					1 hộ gia đình độc lập có xác định là nhà trọ hay không; hộ gia đình, sinh viên...thuê 1 căn hộ chung cư thì xác định như thế nào? Các trường hợp cho mượn, cho ở nhờ...có xác định là nhà trọ hay không... Nội dung xin ý kiến: Đề nghị giải thích rõ khái niệm “Nhà trọ” để làm căn cứ phân loại đối tượng quản lý
	8		8. Nhà sử dụng làm trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội.	8. Nhà làm việc của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội.	Quy định cụ thể hơn về đối tượng
	10		10. Nhà của điểm phục vụ bưu chính, cơ sở khai thác bưu gửi, cơ sở viễn thông; trung tâm lưu trữ, quản lý dữ liệu. cơ sở phát thanh, truyền hình, cơ sở hoạt động xuất bản, in ấn;	10. Bưu điện, cơ sở truyền thanh, truyền hình, viễn thông; nhà lắp đặt thiết bị thông tin; trung tâm lưu trữ, quản lý dữ liệu.	Quy định cụ thể hơn và bổ sung một số đối tượng;
	13		13. Gara để xe ô tô, bãi trông giữ xe được thành lập theo quy định của pháp luật.	13. Gara để xe ô tô, bãi trông giữ xe được thành lập theo quy định của pháp luật.	Không sửa đổi Nội dung xin ý kiến: Các gara, bãi trông giữ xe không được thành lập (tự phát) không thuộc diện quản lý về PCCC
	19		19. Hầm có hoạt động sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ; kho dự trữ quốc gia; kho hàng hóa, vật tư cháy được; bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích từ 500 m2 trở lên.	19. Hầm có hoạt động sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ; kho hàng hóa, vật tư cháy được hoặc hàng hóa, vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được; bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích từ 500 m2 trở lên.	Bổ sung: Kho dự trữ quốc gia Bổ nội dung: “hoặc hàng hóa, vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được”
	21		21. Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ với diện tích sàn dành cho mục đích sản xuất, kinh doanh từ 50m ² trở lên./.	21. Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình./.	- Bổ nội dung : hàng hoá đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình - Bổ sung quy định về quy mô sản xuất kinh doanh: 50m ² trở lên Nội dung xin ý kiến: Như vậy, các loại hình nhà ở kết hợp kinh doanh dịch vụ (không kinh doanh hàng

						hoà) như: cầm đồ, internet, cắt tóc, gội đầu, spa, bi-a... không thuộc diện quản lý về PCCC
	Phụ lục III	Phụ lục III	Cơ sở do cơ quan Công an quản lý			
		5		5. Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc; trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện, nhà văn hoá cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích các nhà tổ chức hội nghị, sự kiện, văn hoá từ 1.500 m ³ trở lên; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, quán bar, câu lạc bộ cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích các khối nhà phục vụ kinh doanh từ 1.000 m ³ trở lên; công viên giải trí, vườn thú, thủy cung có khối tích từ 1.500 m ³ trở lên.	5. Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc; trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích từ 1.500 m ³ trở lên; nhà văn hóa, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1.000 m ³ trở lên; quán bar, câu lạc bộ, thẩm mỹ viện, kinh doanh dịch vụ xoa bóp, công viên giải trí, vườn thú, thủy cung cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích từ 1.500 m ³ trở lên.	<p>Một số nội dung điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng khối tích nhà văn hoá từ 1000m³ lên 1.500m³ - Điều chỉnh khối tích thành tổng khối tích các nhà phục vụ kinh doanh; - Bỏ loại hình thẩm mỹ viện, cơ sở kinh doanh dịch vụ xoa bóp
		6		6. Chợ hạng 1, chợ hạng 2; trung tâm thương mại, điện máy, siêu thị, cơ sở kinh doanh dịch vụ, ăn uống, cơ sở kinh doanh hàng hoá dễ cháy, nổ có tổng diện tích kinh doanh từ 300 m ² trở lên hoặc có tổng khối tích các khối nhà phục vụ kinh doanh từ 1.000 m ³ trở lên.	6. Chợ hạng 1, chợ hạng 2; trung tâm thương mại, điện máy, siêu thị, cửa hàng bách hoá, cửa hàng tiện ích, nhà hàng, cửa hàng ăn uống có tổng diện tích kinh doanh từ 300 m ² trở lên hoặc có khối tích từ 1.000 m ³ .	<p>Một số nội dung điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ cửa hàng bách hoá, cửa hàng tiện ích, nhà hàng; - Bổ sung: cơ sở kinh doanh dịch vụ, ăn uống, cơ sở kinh doanh hàng hoá dễ cháy, nổ; - Điều chỉnh khối tích thành tổng khối tích các nhà phục vụ kinh doanh;
		7		7. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú khác được thành lập theo Luật Du lịch, nhà trọ cao từ 5 tầng trở lên hoặc có tổng các khối nhà phục vụ lưu trú từ 2.500 m ³ trở lên.	7. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 1.500 m ³ trở lên; nhà trọ, cơ sở lưu trú khác được thành lập theo Luật Du lịch cao từ 3 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 1.000 m ³ trở lên.	<p>Một số nội dung điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh tăng số tầng (<i>tăng từ 3 tầng lên 5 tầng</i>), khối tích (<i>tăng từ 1000m³ lên 2500m³</i>) đối với cơ sở lưu trú khác được thành lập theo Luật Du lịch, nhà trọ; - Điều chỉnh khối tích thành tổng khối tích các khối nhà phục vụ lưu trú;
		8		8. Nhà sử dụng làm trụ sở, văn phòng làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã	8. Nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội cao từ 5 tầng trở lên	<p>Một số nội dung điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh tên theo hướng cụ thể

			hội cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 1.500 m ³ trở lên.	hoặc có tổng khối tích từ 1.500 m ³ trở lên.	hơn: Nhà sử dụng làm... - Điều chỉnh cách tính: Từ tổng khối tích thành khối tích;
	10		10. Nhà cửa điểm phục vụ bưu chính, cơ sở khai thác bưu gửi, cơ sở viễn thông cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng khối tích các khối nhà từ 1500m ³ trở lên; trung tâm lưu trữ, quản lý dữ liệu, cơ sở phát thanh, truyền hình, cơ sở hoạt động xuất bản, in ấn có tổng khối tích các khối nhà từ 1000m ³ trở lên.	10. Bưu điện, cơ sở truyền thanh, truyền hình, viễn thông cao từ 3 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 1.500 m ³ trở lên; nhà lắp đặt thiết bị thông tin, trung tâm lưu trữ, quản lý dữ liệu có khối tích từ 1.000 m ³ trở lên.	Một số nội dung điều chỉnh: - Điều chỉnh tên theo hướng cụ thể hơn: Nhà cửa điểm phục vụ... - Bỏ “nhà lắp đặt thiết bị thông tin”; - Bổ sung cơ sở có hoạt động xuất bản, in ấn; - Giảm tiêu chí khối tích (từ 1500m ³ xuống tổng khối tích các khối nhà từ 1000m ³ trở lên) và bỏ tiêu chí số tầng đối với cơ sở phát thanh, truyền hình;
	12		12. Cảng hàng không; đài kiểm soát không lưu; hãng ga máy bay; bến cảng biển; cảng cạn; cảng thủy nội địa loại I, loại II; bến xe khách; trạm dừng nghỉ loại I, loại II; nhà ga đường sắt cấp I, II, III; nhà chờ cấp treo vận chuyển người; công trình tàu điện ngầm; cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới; cơ sở kinh doanh, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới có diện tích kinh doanh từ 300 m ² trở lên hoặc có tổng khối tích các nhà từ 1.500 m ³ trở lên.	12. Cảng hàng không; đài kiểm soát không lưu; bến cảng biển; cảng cạn; cảng thủy nội địa; bến xe khách; trạm dừng nghỉ; nhà ga đường sắt, nhà chờ cấp treo vận chuyển người; công trình tàu điện ngầm; cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới; cửa hàng kinh doanh, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe gắn máy có diện tích kinh doanh từ 500 m ² trở lên hoặc có khối tích từ 5.000 m ³ trở lên.	Một số nội dung điều chỉnh: - Bổ sung: Hãng ga máy bay - Bổ sung tiêu chí phân loại I, II đối với cảng thủy nội địa; bến xe khách; trạm dừng nghỉ loại I; nhà ga đường sắt cấp I, II, III - Điều chỉnh tên và giảm các tiêu chí diện tích (từ 500m ² xuống 300m ²) và khối tích (từ 5000m ³ xuống tổng khối tích các khối nhà từ 1500m ³ trở lên) đối với cơ sở kinh doanh, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới
	13		13. Gara để xe có sức chứa từ 10 xe ô tô trở lên;	13. Gara để xe có sức chứa từ 10 xe ô tô trở lên; bãi trông giữ xe được thành lập theo quy định của pháp luật có sức chứa từ 20 xe ô tô trở lên.	Một số nội dung điều chỉnh: - Bỏ cơ sở “bãi trông giữ xe”
	19		19. Hầm có hoạt động sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ; Kho dự trữ quốc gia; kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích từ 1.500 m ³ trở lên; bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích	19. Hầm có hoạt động sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ có tổng khối tích từ 1.500 m ³ trở lên; kho hàng hóa, vật tư cháy được hoặc hàng hóa vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được có	Một số nội dung điều chỉnh: - Điều chỉnh: Không quy định khối tích đối với “Hầm có hoạt động sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ”.

				từ 1.000 m ² trở lên.	tổng khối tích từ 1.500 m ³ trở lên; bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích từ 1.000 m ² trở lên.	- Bổ sung: Kho dự trữ quốc gia; - Bỏ "hàng hóa vật tư không cháy được dựng trong các bao bì cháy được".
		21		21. Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ có diện tích sàn dành cho mục đích sản xuất, kinh doanh từ 300 m ² trở lên	21. Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa dựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình có tổng diện tích sản xuất, kinh doanh từ 300 m ² trở lên	Một số nội dung điều chỉnh: - Bỏ "hàng hóa vật tư không cháy được dựng trong các bao bì cháy được". - Bổ sung cách tính diện tích: Diện tích sàn sử dụng sản xuất, kinh doanh. - Sửa đổi: "Hàng hoá, chất dễ cháy" thành "hàng hoá dễ cháy, nổ"
	Phụ lục IV	Phụ lục IV	Cơ sở do UBND cấp xã quản lý			
		5		5. Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc; trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện, nhà văn hoá cao dưới 3 tầng và có tổng khối tích các nhà tổ chức hội nghị, sự kiện, văn hoá dưới 1.500 m ³ ; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, quán bar, câu lạc bộ cao dưới 3 tầng và có tổng khối tích các khối nhà phục vụ kinh doanh dưới 1.000 m ³ ; công viên giải trí, vườn thú, thủy cung có khối tích dưới 1.500 m ³ .	5. Trung tâm hội nghị, tổ chức sự kiện cao dưới 3 tầng hoặc có tổng khối tích dưới 1.500 m ³ ; nhà văn hóa, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường cao dưới 3 tầng và có tổng khối tích dưới 1.000 m ³ ; quán bar, câu lạc bộ, thẩm mỹ viện, kinh doanh dịch vụ xoa bóp, công viên giải trí, vườn thú, thủy cung có khối tích dưới 1.500 m ³ .	Một số nội dung điều chỉnh: - Nâng khối tích nhà văn hoá từ 1000m ³ lên 1.500m ³ - Điều chỉnh khối tích thành tổng khối tích các nhà phục vụ kinh doanh; - Bỏ loại hình thẩm mỹ viện, cơ sở kinh doanh dịch vụ xoa bóp
		6		6. Chợ hạng 3; trung tâm thương mại, điện máy, siêu thị, cơ sở kinh doanh dịch vụ, ăn uống, cơ sở kinh doanh hàng hoá dễ cháy, nổ có tổng diện tích kinh doanh dưới 300 m ² và có tổng khối tích các khối nhà phục vụ kinh doanh dưới 1.000 m ³ .	6. Chợ hạng 3; trung tâm thương mại, điện máy, siêu thị, cửa hàng bách hoá, cửa hàng tiện ích, nhà hàng, cửa hàng ăn uống có diện tích kinh doanh dưới 300 m ² và có khối tích dưới 1.000 m ³ .	Một số nội dung điều chỉnh: - Bỏ cửa hàng bách hoá, cửa hàng tiện ích, nhà hàng; - Bổ sung: cơ sở kinh doanh dịch vụ, ăn uống, cơ sở kinh doanh hàng hoá dễ cháy, nổ; - Điều chỉnh khối tích thành tổng khối tích các nhà phục vụ kinh doanh;
		7		7. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, cơ sở lưu trú khác được thành lập theo Luật Du	7. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ cao dưới 5 tầng và có tổng khối tích dưới	Một số nội dung điều chỉnh: - Điều chỉnh tầng số tầng (tăng từ

			lich, nhà trọ cao từ 5 tầng trở lên hoặc có tổng các khối nhà phục vụ lưu trú dưới 2.500 m ³ .	1.500 m ³ ; nhà trọ, cơ sở lưu trú khác được thành lập theo Luật Du lịch cao dưới 3 tầng và có tổng khối tích dưới 1.000 m ³ .	3 tầng lên 5 tầng), khối tích (tăng từ 1000m ³ lên 2500m ³) đối với cơ sở lưu trú khác được thành lập theo Luật Du lịch, nhà trọ; - Điều chỉnh khối tích thành tổng khối tích các khối nhà phục vụ lưu trú;
	8		8. Nhà sử dụng làm trụ sở, văn phòng làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội cao dưới 5 tầng và có khối tích dưới 1.500 m ³ .	8. Nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội cao dưới 5 tầng và có khối tích dưới 1.500 m ³ .	Một số nội dung điều chỉnh: - Điều chỉnh tên theo hướng cụ thể hơn: Nhà sử dụng làm...
	10		10. Nhà của điểm phục vụ bưu chính, cơ sở khai thác bưu gửi, cơ sở viễn thông cao dưới 3 tầng và có tổng khối tích các khối nhà dưới 1500m ³ ; trung tâm lưu trữ, quản lý dữ liệu, cơ sở phát thanh, truyền hình, cơ sở hoạt động xuất bản, in ấn có tổng khối tích các khối nhà dưới 1000m ³ .	10. Bưu điện, cơ sở truyền thanh, truyền hình, viễn thông cao dưới 3 tầng và có khối tích dưới 1.500 m ³ ; nhà lắp đặt thiết bị thông tin có khối tích dưới 1.000 m ³ ; trung tâm lưu trữ, quản lý dữ liệu có khối tích dưới 1.000 m ³ .	Một số nội dung điều chỉnh: - Điều chỉnh tên theo hướng cụ thể hơn: Nhà của điểm phục vụ... - Bỏ "nhà lắp đặt thiết bị thông tin"; - Bổ sung cơ sở có hoạt động xuất bản, in ấn; - Giảm tiêu chí khối tích (từ 1500m ³ xuống tổng khối tích các khối nhà từ 1000m ³ trở lên) và bỏ tiêu chí số tầng đối với cơ sở phát thanh, truyền hình;
	12		12. Cơ sở kinh doanh, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới có diện tích kinh doanh dưới 300 m ² và có tổng khối tích các nhà dưới 1.500 m ³ .	12. Cửa hàng kinh doanh, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe gắn máy có diện tích kinh doanh dưới 500 m ² và có khối tích dưới 5.000 m ³	Một số nội dung điều chỉnh: - Điều chỉnh tên và giảm các tiêu chí diện tích (từ 500m ² xuống 300m ²) và khối tích (dưới 5000m ³ xuống tổng khối tích các khối nhà dưới 1500m ³) đối với cơ sở kinh doanh, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới
	13		13. Gara để xe trong nhà có sức chứa dưới 10 xe ô tô; bãi trông giữ xe được thành lập theo quy định của pháp luật có sức chứa dưới 20 xe ô tô.	13. Gara để xe trong nhà có sức chứa dưới 10 xe ô tô; bãi trông giữ xe được thành lập theo quy định của pháp luật có sức chứa dưới 20 xe ô tô.	Một số nội dung điều chỉnh: - Điều chỉnh quy mô bãi trông giữ xe thuộc UBND cấp xã quản lý
	16		16. Kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích dưới 1.500 m ³ ; bãi chứa hàng	16. Hầm có hoạt động sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ có tổng khối tích	Một số nội dung điều chỉnh: - Bỏ: Không quy định khối tích

				hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích dưới 1.000 m ² .	dưới 1.500 m ³ ; kho hàng hóa, vật tư cháy được hoặc hàng hóa, vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được có tổng khối tích dưới 1.500 m ³ ; bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích dưới 1.000 m ² .	đổi với "Hầm có hoạt động sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ". - Bỏ "hàng hóa vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được".
		17		17. Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ có diện tích sàn dành cho mục đích sản xuất, kinh doanh dưới 300 m ² /.	17. Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, chất dễ cháy, hàng hóa đựng trong bao bì cháy được của hộ gia đình có tổng diện tích sản xuất, kinh doanh dưới 300 m ² /.	Một số nội dung điều chỉnh: - Bỏ "hàng hóa vật tư không cháy đựng trong các bao bì cháy được". - Bổ sung cách tính diện tích: Diện tích sàn sử dụng sản xuất, kinh doanh. - Sửa đổi: "Hàng hoá, chất dễ cháy" thành "hàng hoá dễ cháy, nổ"
II Công tác cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ						
I	Khoản 4 Điều 1 ND 50	Khoản 9 Điều 9 ND 136	Hiệu lực của Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ	Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ có hiệu lực trên toàn quốc và có giá trị một lần đối với phương tiện có hợp đồng vận chuyển theo chuyển; có giá trị không quá 24 tháng đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo kế hoạch hoặc hợp đồng vận chuyển và không vượt quá thời hạn còn lại của Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ), Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với phương tiện thủy nội địa), Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với phương tiện giao thông đường sắt).	Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ có hiệu lực trên toàn quốc và có giá trị không quá 24 tháng đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo kế hoạch hoặc hợp đồng vận chuyển và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện vận chuyển.	Thời hạn của Giấy phép không phụ thuộc vào thời hạn còn lại của Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, có thể cố định là 24 tháng hoặc tương hợp niên hạn của phương tiện không còn đủ 2 năm thì lấy theo niên hạn của phương tiện.
2	Khoản 2 Điều 18 ND 34	Khoản 2 Điều 17 ND 42	Thành phần hồ sơ để cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3,	a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Nghị định này; b) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định; c) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương	a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục IV của Nghị định này; b) Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó phải có loại hình kinh doanh vận tải hàng hoá (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải	- Giấy đề nghị (thay đổi biểu mẫu); - Bảng kê khai danh sách phương tiện tham gia vận chuyển còn thời hạn kiểm định (bổ sung yêu cầu, quy định rõ về thời hạn kiểm định của phương tiện); - Bảng kê khai danh sách người điều khiển phương tiện (bổ sung yêu cầu, quy định rõ về các thông tin của người điều khiển: CCCD/CMND; Giấy phép

		<p>loại 4 và loại 9</p>	<p>tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định;</p> <p>d) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;</p> <p>đ) Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định tại Phụ lục V của Nghị định này (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ); bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (chỉ áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa).</p>	<p>đường thủy nội địa);</p> <p>c) Bản sao hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển kèm theo bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyển);</p> <p>d) Bản sao hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hoá nguy hiểm trên đường thủy nội địa gửi kèm theo bản sao chứng chỉ chuyên môn đặc biệt (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyển);</p> <p>đ) Bản sao hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hoá nguy hiểm của đơn vị vận chuyển, trong đó nêu rõ tuyến đường, lịch trình vận chuyển hàng hoá nguy hiểm; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ; Bản sao hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa);</p> <p>e) Bản sao hoặc bản chính hợp đồng mua bán, cung ứng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản cho phép thử nổ công nghiệp (trường hợp vận chuyển đi thử nổ công nghiệp) hoặc quyết định hủy vật liệu nổ công nghiệp (trường hợp vận chuyển đi hủy) của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>g) Bản sao hoặc bản chính biên bản kiểm tra của Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền về điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp của người áp tải, người điều khiển phương tiện và phương tiện vận chuyển (kèm theo bản chính để đối chiếu);</p> <p>h) Bản sao hoặc bản chính giấy đăng ký khối lượng, chủng loại và thời gian tiếp nhận của cơ quan trực tiếp quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp được vận chuyển đến hoặc văn bản cho</p>	<p>lái xe, hạng Giấy phép (đối với lái xe); Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên); - Bảng kê khai danh sách người áp tải (bổ sung đối với trường hợp vận chuyển bắt buộc phải có người áp tải); - Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn (quy định bổ sung đối với người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới), Chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên (quy định bổ sung đối với trường hợp vận chuyển trên đường thủy nội địa); - Phương án tổ chức vận chuyển (quy định rõ về biểu mẫu để thống nhất thực hiện).</p> <p>(Bãi bỏ quy định thành phần hồ sơ phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã).</p>
--	--	-------------------------	--	---	---

					<p>phép về địa điểm bốc dỡ vật liệu nổ công nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>i) Bản sao giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp;</p> <p>k) Bản sao hoặc bản chính văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép xuất khẩu hoặc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp từ Việt Nam ra nước ngoài (trường hợp vận chuyển ra nước ngoài).</p>	
3	Khoản 2 Điều 16 ND 34	Chưa quy định	Yêu cầu về ký hiệu, mã QR trên Giấy phép	Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm phải có mã nhận diện QR, báo hiệu nguy hiểm do cơ quan cấp quản lý và phát hành.	Chưa quy định	Yêu cầu bổ sung mã QR trên Giấy phép
III a	Công tác cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC					
I	Điểm a khoản 12 Điều 1 ND 50	Khoản 5 Điều 33 ND 136	Hồ sơ đề nghị cấp mới Chứng nhận HLVN PCCC	<p>a) Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy đề nghị Cơ quan Công an cấp Chứng nhận huấn luyện: Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21); kế hoạch, chương trình, nội dung huấn luyện;</p> <p>b) Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở đề nghị cơ quan Công an hoặc cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tổ chức huấn luyện: Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22);</p> <p>c) Đối với cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC23).</p>	<p>a) Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tổ chức huấn luyện: Văn bản đề nghị kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC21); kế hoạch, chương trình, nội dung huấn luyện; danh sách trích ngang lý lịch của người đã được huấn luyện;</p> <p>b) Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở đề nghị cơ quan Công an hoặc cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tổ chức huấn luyện: Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22); danh sách trích ngang lý lịch của người đăng ký huấn luyện;</p> <p>c) Đối với cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: Văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC23).</p>	<p>1. Làm rõ đơn vị chức năng được đề nghị kiểm tra, cấp Chứng nhận (Cơ quan Công an)</p> <p>2. Bỏ thành phần tài liệu “danh sách trích ngang lý lịch của người được đề nghị huấn luyện, cấp chứng nhận huấn luyện/ cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC</p>
2	Điểm a, khoản 1, Điều	Khoản 6, Điều 33 ND 136	Hồ sơ đề nghị cấp đổi Chứng nhận HL	Bãi bỏ Khoản 6, Điều 33 Nghị định 136/ND-CP	Hồ sơ đề nghị cấp đổi Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy trong trường hợp bị hư hỏng gồm văn bản đề nghị cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số	Bãi bỏ TTHC đề nghị cấp đổi Chứng nhận HLVN PCCC

	5 ND 50		NV PCCC		PC24) và Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đã được cấp trước đó.	
3	Điểm d, khoản 1, Điều 5 ND 50	Điểm c, khoản 8 và điểm c, khoản 10 Điều 33 ND 136	Hình thức nộp hồ sơ	Bãi bỏ nội dung thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.	Bỏ hình thức nộp hồ sơ “thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật”.
4	Điểm a, khoản 1, Điều 5 ND 50	Khoản 11, Điều 33 ND 136	Việc ủy quyền của người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ	Bãi bỏ Khoản 11 Điều 33	Người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.	1. Bỏ yêu cầu xuất trình tài liệu xác định danh tính khi tiến hành nộp hồ sơ. 2. Bỏ nội dung người được ủy quyền vào đơn đề nghị (theo mẫu số PC22)
5	Điểm b, khoản 12, Điều 1 ND 50	Khoản 12, Điều 33 ND 136	Thời hạn giải quyết TTHC; mẫu kết quả giải quyết TTHC	12. Thời hạn giải quyết các thủ tục về cấp, cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: a) Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy đề nghị Cơ quan Công an cấp Chứng nhận huấn luyện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho các cá nhân có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu (Mẫu số PC35). Trường hợp không cấp Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do. b) Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân đề nghị cơ quan Công an tổ chức huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện: Trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức huấn luyện và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho các cá nhân có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu (Mẫu số	12. Thời hạn giải quyết các thủ tục về huấn luyện, kiểm tra, cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy: a) Đối với cơ sở huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy tổ chức huấn luyện: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện; b) Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, cá nhân đề nghị cơ quan Công an tổ chức huấn luyện: Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện từ 20 người trở lên: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả của đối tượng tham gia huấn luyện; Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện ít hơn 20 người: Cơ quan Công an có trách	1. Điều chỉnh thời hạn giải quyết TTHC: - Thời gian kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ là 5 ngày làm việc . - Thời gian huấn luyện và kiểm tra cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ là 14 ngày làm việc . 2. Điều chỉnh mẫu Chứng nhận huấn luyện: - Bỏ Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP (Mẫu chứng nhận huấn luyện cấp cho từng cá nhân) - Ban hành Mẫu số PC35 (mẫu chứng nhận huấn luyện dạng văn bản kèm theo danh sách các cá nhân được cấp)

					nhiệm tập hợp; khi đủ số lượng thì thông báo thời gian, địa điểm tổ chức huấn luyện và	
				<p>PC35). Trường hợp không cấp Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.</p> <p>Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện ít hơn 20 người: Cơ quan Công an có trách nhiệm tập hợp, thông báo thời gian, địa điểm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả.</p> <p>c) Thời hạn cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp lại Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.</p>	<p>kiểm tra, đánh giá kết quả;</p> <p>c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, cơ quan Công an có thẩm quyền cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy) cho các cá nhân hoàn thành chương trình huấn luyện nghiệp vụ. Trường hợp không cấp Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>d) Thời hạn cấp đổi, cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp đổi, cấp lại Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.</p>	
6	Điểm c, khoản 12, Điều 1 NĐ 50	Khoản 13 Điều 33 NĐ 136	<p>Thẩm quyền cấp và thời hạn của Chứng nhận huấn luyện</p> <p>13. Thẩm quyền huấn luyện, kiểm tra, đánh giá cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy:</p> <p>a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ huấn luyện, kiểm tra, đánh giá cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đối với cá nhân thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ sở thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty;</p> <p>b) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện huấn luyện, kiểm tra, đánh giá cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy đối với cá nhân thuộc đơn vị, cơ sở trên địa bàn quản lý và cá nhân thường trú trên địa bàn quản lý;</p> <p>c) Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước.</p>	<p>13. Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện cấp và có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp. Hết thời hạn này, phải huấn luyện lại để được cấp Chứng nhận mới.</p>	<p>1. Quy định rõ phạm vi thẩm quyền của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH: <i>cá nhân thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ sở thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty.</i></p> <p>2. Quy định rõ phạm vi thẩm quyền của Công an cấp tỉnh và công an cấp huyện: <i>cá nhân thuộc đơn vị, cơ sở trên địa bàn quản lý và cá nhân thường trú trên địa bàn quản lý.</i></p> <p>3. Bỏ thời hạn của Chứng nhận huấn luyện</p>	
III b	Công tác cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH					

1	Điểm a,	Điểm c, khoản	Trách nhiệm đào	c) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp	c) Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh	Quy định rõ trách nhiệm của Phòng CS PCCC&CNCH và bổ sung trách nhiệm
---	---------	---------------	-----------------	--	---	---

	khoản 2, Điều 2 NĐ 50	2, Điều 11 ND 83	tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ CNCH	huyện bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý, lực lượng dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng khác khi được đề nghị	bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc quyền quản lý, lực lượng dân phòng, phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng khác khi được đề nghị;	của Công an cấp huyện trong hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.
2	Điểm b, khoản 2, Điều 2 NĐ 50	Khoản 5, Điều 11 ND 83	Hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC	<p>5. Hồ sơ đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ.</p> <p>a) Thành phần hồ sơ Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở: văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC22); Đối với cá nhân: văn bản đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Chứng nhận huấn luyện (Mẫu số PC23)."</p> <p>b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này theo một trong các hình thức sau: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền; Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền (đối với các văn bản, giấy tờ thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước); Thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>c) Thông báo kết quả xử lý hồ sơ: Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải giao trực tiếp 01 bản Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy và chữa cháy hoặc Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy và chữa cháy cho người đến nộp hồ sơ và lưu 01 bản; Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền, cán bộ tiếp nhận gửi thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại về</p>	<p>5. Hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ</p> <p>a) Đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở, hồ sơ gồm: - Văn bản đề nghị; - Danh sách trích ngang lý lịch; giấy khám sức khỏe có xác nhận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên của người đăng ký dự lớp huấn luyện.</p> <p>b) Cá nhân có nhu cầu được huấn luyện và xin cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ, hồ sơ gồm: - Đề nghị huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ; - Sơ yếu lý lịch; - Giấy khám sức khỏe có xác nhận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên.</p>	<p>1. Bãi bỏ thành phần trong hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC, gồm: - Danh sách trích ngang lý lịch; - Giấy khám sức khỏe có xác nhận của cơ sở y tế cấp huyện trở lên.</p> <p>2. Bổ sung hình thức nộp hồ sơ và việc thông báo kết quả xử lý hồ sơ của bộ phận một cửa.</p> <p>3. Ban hành mẫu văn bản đề nghị giải quyết TTHC theo Mẫu số PC22, PC23 thay thế Mẫu số 01 ban hành theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP</p>

				<p>việc tiếp nhận hoặc hướng dẫn bổ sung hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ;</p> <p>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải gửi 01 bản Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy và chữa cháy hoặc Phiếu hướng dẫn, bổ sung hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy và chữa cháy cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước đó và lưu 01 bản.”</p>	
3	Điểm c, khoản 2, Điều 2, ND 50	Khoản 6, Điều 11, ND 83	Thời hạn giải quyết TTHC	<p>6. Thời hạn giải quyết các thủ tục về huấn luyện, kiểm tra, cấp, cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ:</p> <p>a) Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức huấn luyện, kiểm tra, đánh giá kết quả và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ cho các cá nhân có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu (Mẫu số PC35). Trường hợp không cấp Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>b) Thời hạn cấp lại Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp lại Chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.”</p>	<p>6. Thủ tục cấp, đổi, cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ</p> <p>a) Người đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ và có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu thì được cấp chứng nhận;</p> <p>b) Trường hợp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ bị hư hỏng thì được đổi, bị mất thì được cấp lại.</p> <p>Thời hạn cấp, đổi, cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ là 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị xin đổi, cấp lại.</p>
4	Điểm d, khoản 2, Điều 2, ND 50	Khoản 7, Điều 11 ND 83	Thẩm quyền cấp và thời hạn của Chứng nhận huấn luyện	<p>a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ đối với cá nhân thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ sở thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty;</p> <p>b) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện huấn luyện, kiểm tra, đánh giá cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ đối với cá nhân thuộc đơn vị, cơ sở trên địa bàn quản lý;</p> <p>c) Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước.”</p>	<p>7. Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền cấp và có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày cấp. Hết thời hạn này, phải được huấn luyện lại để được cấp Giấy chứng nhận mới, trừ trường hợp đã được bồi dưỡng bổ sung hàng năm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.</p>

1. Quy định cụ thể thời hạn giải quyết TTHC:
+ Cấp Chứng nhận huấn luyện: **14 ngày làm việc.**
+ Cấp lại Chứng nhận huấn luyện: **05 ngày làm việc.**
2. Bãi bỏ TTHC cấp đổi Chứng nhận huấn luyện.
* Điều chỉnh mẫu Chứng nhận huấn luyện:
3. Bỏ **Mẫu số 02** ban hành kèm theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP (*Mẫu chứng nhận huấn luyện cấp cho từng cá nhân*)
- 4 Ban hành **Mẫu số PC35** (*Mẫu chứng nhận huấn luyện dạng văn bản kèm theo danh sách các cá nhân được cấp*)

1. Quy định rõ phạm vi thẩm quyền của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH: *cá nhân thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ sở thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty.*
2. Quy định rõ phạm vi thẩm quyền của Công an cấp tỉnh và công an cấp huyện: *cá nhân thuộc đơn vị, cơ sở trên địa bàn quản lý.*
3. Bỏ thời hạn của Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH.

IV Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC, Chứng chỉ hành nghề tư vấn PCCC						
1	Khoản 14 Điều 1 NĐ 50	Khoản 3 Điều 41 NĐ 136	Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC	<p>a) Đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy: Có địa điểm hoạt động, có phương tiện, thiết bị bảo đảm thực hiện tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>đ) Đối với cơ sở kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy: Có địa điểm hoạt động; có nhà xưởng, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động sản xuất, lắp ráp, thử nghiệm phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy.</p>	<p>a) Đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy: Có địa điểm hoạt động; phương tiện, thiết bị bảo đảm thực hiện tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>đ) Đối với cơ sở kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy: Có địa điểm hoạt động; có nhà xưởng, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động sản xuất, lắp ráp, thử nghiệm phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy.</p>	Không yêu cầu phải có địa điểm hoạt động đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn thiết kế, thẩm định, giám sát về PCCC, kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC.
		Khoản 5 Điều 41 NĐ 136		Đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy, ngoài quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, phải có ít nhất 02 cá nhân có chứng chỉ hành nghề <i>tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy</i> theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định này	Đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy, ngoài quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, phải có ít nhất 02 cá nhân có chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 43 Nghị định này	Nêu cụ thể yêu cầu về chứng chỉ hành nghề đối với cơ sở kinh doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về PCCC
		Khoản 9 Điều 41 NĐ 136		Đối với cơ sở kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy phải đáp ứng các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này	Đối với cơ sở kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy phải đáp ứng các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này	NĐ 136 quy định thừa (do cơ sở kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư về PCCC không yêu cầu về cơ sở vật chất) nên NĐ 50 thay sửa đổi câu chữ, quy định phù hợp hơn
2	Khoản 17 Điều 1 NĐ 50	Khoản 1 Điều 45 NĐ 136	Hồ sơ đề nghị cấp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC	<p>1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC33);</p> <p>b) Danh sách cá nhân có Văn bằng, Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ sở (Mẫu số PC36);</p> <p>c) Văn bản chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh: Bảng kê khai các phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh (Mẫu số PC37); Chứng chỉ công nhận chất lượng của phòng thí nghiệm và đánh giá hiệu</p>	<p>1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy bao gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC33);</p> <p>b) Văn bằng hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh;</p> <p>c) Danh sách cá nhân có Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ sở; có kèm theo Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và</p>	NĐ 50 không yêu cầu nộp kèm các văn bằng, chứng chỉ về PCCC của người đứng đầu, các cá nhân tham gia đủ điều kiện về PCCC tại công ty, không yêu về giấy tờ liên quan tới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê địa điểm hoạt động. Bổ sung 02 biểu mẫu mới là Mẫu số PC36, mẫu số PC37 (NĐ 50 hướng tới việc các dữ liệu về bảng kê, chứng chỉ phải được đồng bộ, người dân chỉ cần kê khai và cơ quan quản lý sẽ tự kiểm tra dữ liệu)

				chữa cháy và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng	
--	--	--	--	--	--

			chuẩn thiết bị kiểm định của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.”.	lao động của từng cá nhân; đ) Văn bản chứng minh về điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm cho hoạt động kinh doanh: Giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng thuê địa điểm hoạt động; bảng kê khai các phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh; Chứng chỉ công nhận chất lượng của phòng thí nghiệm và đánh giá hiệu chuẩn thiết bị kiểm định của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.	
		Khoản 2 Điều 45 NĐ 136	Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật gồm văn bản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này và Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đã được cấp trước đó.	Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật gồm văn bản quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này và Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đã được cấp trước đó.	Không yêu cầu phải nộp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện cũ trước đây
		Khoản 3 Điều 45 NĐ 136	Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp cơ sở kinh doanh thay đổi địa điểm, thay đổi hoặc bổ sung ngành, nghề kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy gồm văn bản quy định tại điểm a, c và điểm d khoản 1 Điều này và Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đã được cấp trước đó.	Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp cơ sở kinh doanh thay đổi địa điểm, thay đổi hoặc bổ sung ngành, nghề kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy gồm văn bản quy định tại điểm a, c và điểm d khoản 1 Điều này và Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đã được cấp trước đó	Điều chỉnh phù hợp hồ sơ nộp vào do Khoản 1 Điều 45 có sự thay đổi (đã nêu ở trên) và không yêu cầu phải nộp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện cũ trước đây
		Khoản 4 Điều 45 NĐ 136	Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp cơ sở kinh doanh bị hư hỏng hoặc có sự thay đổi về tên gọi gồm là văn bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đã được cấp trước đó	Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy bị hư hỏng hoặc cơ sở kinh doanh có sự thay đổi về tên gọi gồm văn bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đã được cấp trước đó	Đối với giấy xác nhận bị hư hỏng chuyển sang thành thủ tục cấp lại và không yêu cầu phải nộp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện cũ trước đây

		Khoản 5 Điều		Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa	Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa	Đối với giấy xác nhận bị hư hỏng chuyển từ thủ tục cấp đổi sang cấp lại
		45 ND 136		cháy đối với trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy bị mất hoặc hư hỏng là gồm văn bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và giấy bảo mật có xác nhận của cơ quan Công an nơi bị mất Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	cháy đối với trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy bị mất gồm văn bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và giấy bảo mật có xác nhận của cơ quan Công an nơi bị mất Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	và không yêu cầu giấy bảo mật có xác nhận của cơ quan Công an nơi bị mất Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy
		Điểm a khoản 12 Điều 45 ND136		Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy cho cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy, sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được thành lập theo quyết định của cấp bộ; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy có vốn đầu tư nước ngoài	Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy cho cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy, cơ sở sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được thành lập theo quyết định của cấp bộ; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy có vốn đầu tư nước ngoài	Các cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được thành lập theo quyết định của cấp bộ; cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy có vốn đầu tư nước ngoài chuyển về cho Công an tỉnh cấp (chuyển từ thẩm quyền của C07 về Công an tỉnh)
3	Khoản 18 Điều 1 ND 50	Khoản 2 Điều 46 ND 136	Quản lý, sử dụng, thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC	Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy bị thu hồi khi cơ sở kinh doanh không bảo đảm duy trì đủ các điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy sau khi đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy. Việc thu hồi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định này. Sau khi thu hồi, cơ quan Công an có văn bản thông báo cho cơ quan đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép cơ sở kinh doanh hoạt động	Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy bị thu hồi khi cơ sở kinh doanh không bảo đảm duy trì các điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy sau khi đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy. Việc thu hồi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định này. Sau khi thu hồi, cơ quan Công an có văn bản thông báo cho cơ quan đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép cơ sở kinh doanh hoạt động	Sửa đổi câu từ và thay đổi quy định về thu hồi giấy đủ điều kiện

4	Khoản 15 Điều 1 NĐ 50	Điểm d khoản 3 Điều 43 NĐ 136	Văn bản, chứng chỉ về PCC điều cấp chứng chỉ về PCCC	Cá nhân để được cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy phải đáp ứng yêu cầu sau: Có trình độ trung cấp trở lên ngành phòng cháy và chữa cháy hoặc trình độ trung cấp trở lên ngành khác phù hợp với lĩnh vực hoạt động và đã được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; Đã tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất 03 dự án, công trình đã được cơ quan Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy cấp văn bản	Cá nhân để được cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy phải đáp ứng yêu cầu sau: Có trình độ trung cấp trở lên ngành phòng cháy và chữa cháy hoặc trình độ trung cấp trở lên ngành khác phù hợp với lĩnh vực hoạt động và đã được cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; Đã tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất 03 dự án, công trình đã được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp văn bản chấp	Sửa đổi câu từ và không yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công
---	-----------------------	-------------------------------	--	---	--	---

				chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công	thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công	
		Khoản 5 Điều 43 NĐ 136		Ngành khác phù hợp quy định tại Điều 41 và Điều này bao gồm các mã nhóm ngành đào tạo: kiến trúc và quy hoạch; xây dựng; quản lý xây dựng (trừ mã ngành kinh tế xây dựng); công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; công nghệ kỹ thuật cơ khí; công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; công nghệ dầu khí và khai thác; kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật (trừ mã ngành kỹ thuật in); kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông (trừ mã ngành kỹ thuật y sinh) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ngành phù hợp quy định tại Điều 41 và Điều này bao gồm các mã nhóm ngành đào tạo: Kiến trúc và quy hoạch; xây dựng; quản lý xây dựng (trừ mã ngành kinh tế xây dựng); công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; công nghệ kỹ thuật cơ khí; công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; công nghệ dầu khí và khai thác; kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật (trừ mã ngành kỹ thuật in); kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông (trừ mã ngành kỹ thuật y sinh) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi câu từ để phù hợp
5	Khoản 16 Điều 1 NĐ 50	Khoản 2 Điều 44 NĐ 136	Chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC	Hồ sơ đề nghị cấp đổi Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề tư vấn mới gồm tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này và Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đã được cấp trước đó.	Hồ sơ đề nghị cấp đổi Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp bổ sung nội dung hành nghề tư vấn mới gồm tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này và Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đã được cấp trước đó.	Hồ sơ cấp đổi không yêu cầu về chứng chỉ hành nghề đã cấp trước đó
		Khoản 4 Điều 44 NĐ 136		Hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy bị mất hoặc hư hỏng gồm các tài liệu quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều này và giấy báo mất có xác nhận của cơ quan Cảnh sát an ninh bị mất Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	Hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy bị mất gồm các tài liệu quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều này và giấy báo mất có xác nhận của cơ quan Cảnh sát an ninh bị mất Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy	Chứng chỉ hành nghề bị hư hỏng có thể đề nghị cấp lại và không yêu cầu giấy báo mất có xác nhận của cơ quan Cảnh sát an ninh bị mất Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy

		Khoản 11 Điều 44 NĐ 136		Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với cá nhân thường trú trên địa bàn quản lý	Thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy cho các cá nhân trên phạm vi toàn quốc.	Cục Cảnh sát PCCC&CNCH sẽ không thực hiện thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ hành nghề và chuyển về Công an tỉnh cấp theo địa bàn thường trú
V Thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu PCCC						
1	Điểm a Khoản 5 Điều	Khoản 1 Điều 13	Quy định về đổi tượng thẩm	Quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng dự án, công trình, thiết kế phương tiện giao thông cơ giới có	Quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng dự án, công trình, thiết kế phương tiện giao thông cơ	Việc lập đồ án quy hoạch dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới quy định tại Phụ lục V không yêu cầu

1	NĐ 50	NĐ 136	duyệt	yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy khi chế tạo mới hoặc hoán cải thuộc mọi nguồn vốn đầu tư phải tuân theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy. Hồ sơ thiết kế xây dựng dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này phải do đơn vị có đủ điều kiện theo quy định thực hiện và phải được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy khi chế tạo mới hoặc hoán cải thuộc mọi nguồn vốn đầu tư phải tuân theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy. Việc lập đồ án quy hoạch, hồ sơ thiết kế xây dựng dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới quy định tại Phụ lục V - Nghị định này phải do đơn vị có đủ điều kiện theo quy định thực hiện và phải được thẩm duyệt thiết kế về PCCC	phải được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy
2	Điểm b Khoản 5 Điều 1 NĐ 50	Khoản 3 Điều 13 NĐ 136	Đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	<p>a) Dự án, công trình quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này khi xây dựng mới hoặc khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng dẫn đến một trong các trường hợp sau: làm tăng quy mô về số tầng hoặc diện tích khoang cháy; thay đổi chủng loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình; lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy; lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình;</p> <p>b) Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại mục 19 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này khi chế tạo mới hoặc hoán cải ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm c khoản 5 Điều này.</p>	<p>a) Đồ án quy hoạch xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các khu chức năng khác theo Luật Quy hoạch;</p> <p>b) Các dự án, công trình quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;</p> <p>c) Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại mục 21 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này khi chế tạo mới hoặc hoán cải ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm c khoản 5 Điều này.</p>	<p>- Không quy định thẩm duyệt thiết kế đối với Đồ án quy hoạch xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các khu chức năng khác theo Luật Quy hoạch.</p> <p>- Khi xây dựng mới hoặc khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng dẫn đến một trong các trường hợp sau: làm tăng quy mô về số tầng hoặc diện tích khoang cháy; thay đổi chủng loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình; lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy; lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình thì mới thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC</p>

3	Điểm c Khoản 5 Điều 1 ND 50	Khoản 4 Điều 13 ND 136	Hồ sơ đề nghị thẩm duyet thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	a) Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình xây dựng mới: Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06); Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc văn bản chứng minh	a) Đối với đồ án quy hoạch xây dựng: Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của cơ quan, tổ chức lập quy hoạch (Mẫu số PC06); các tài liệu và bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha, tỷ lệ 1/500 đối với các trường hợp còn lại thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Không quy định thẩm duyệt thiết kế đối với hồ sơ chấp thuận địa điểm xây dựng, đồ án quy hoạch xây dựng, hồ sơ thiết kế cơ sở dự án, công trình. - Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình xây dựng mới không yêu cầu: Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng
---	---	---------------------------------	--	--	---	---

				<p>quyền sử dụng đất đối với dự án, công trình; dự toán xây dựng công trình; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 11 Nghị định này; b) Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng hoặc thiết kế điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định này: Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06); dự toán xây dựng công trình đối với phần cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 11 Nghị định này;</p> <p>c) Đối với thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện (Mẫu số PC06); dự toán tổng mức đầu tư phương tiện; hồ sơ thiết kế kỹ thuật thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm b và điểm c khoản 1, điểm b, c, d và điểm e khoản 3 Điều 8 Nghị định này;</p> <p>d) Văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu. Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế phải có xác nhận của chủ đầu tư hoặc chủ phương tiện. Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế phải có xác nhận của chủ đầu tư hoặc chủ phương tiện.</p>	<p>phòng cháy và chữa cháy quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều 10 Nghị định này;</p> <p>b) Đối với chấp thuận địa điểm xây dựng trước khi tiến hành thiết kế các công trình độc lập có nguy hiểm cháy, nổ quy định tại các mục 15 và 16 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này (trừ trạm cấp xăng dầu nội bộ và cơ sở sử dụng khí đốt): Văn bản đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06), trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình; bản vẽ, tài liệu thể hiện rõ hiện trạng địa hình của khu đất có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy như bậc chịu lửa của công trình, khoảng cách từ công trình dự kiến xây dựng đến các công trình xung quanh, hướng gió, cao độ công trình;</p> <p>c) Đối với thiết kế cơ sở của dự án, công trình: Văn bản đề nghị xem xét, cho ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06), trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác; Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế cơ sở thể hiện những nội dung yêu cầu về giải pháp</p>	<p>công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công: văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có), Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, bản vẽ được đóng dấu thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy (đối với hồ sơ thiết kế cải tạo, điều chỉnh); văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có).</p> <p>- Quy định bổ sung đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng hoặc thiết kế điều chỉnh: Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06); dự toán xây dựng công trình đối với phần cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 11 Nghị định này</p>
--	--	--	--	--	--	---

phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều

11 Nghị định này;

đ) Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình: Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (Mẫu số PC06), trường hợp chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật; văn bản góp ý thiết kế cơ sở về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (nếu có); Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công; văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác; Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; dự toán xây dựng công trình; bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 11 Nghị định này; bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, bản vẽ được đóng dấu thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy (đối với hồ sơ thiết kế cải tạo, điều chỉnh); văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có);

đ) Đối với thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: Văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện (Mẫu số PC06), trường hợp chủ đầu tư, chủ phương tiện ủy quyền cho đơn vị khác thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của

				<p>pháp luật; Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; dự toán tổng mức đầu tư phương tiện; bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế kỹ thuật thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm b và điểm c khoản 1, điểm b, c, d và điểm e khoản 3 Điều 8 Nghị định này;</p> <p>e) Văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu. Bản vẽ và bản thuyết minh thiết kế phải có xác nhận của chủ đầu tư hoặc chủ phương tiện. Hồ sơ nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt và chủ đầu tư, chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm về nội dung của bản dịch đó.</p>		
4	Điều d Khoản 5 Điều 1 ND 50	Khoản 5 Điều 13 ND 136	Nội dung thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	<p>b) Đối với dự án, công trình phải xem xét các nội dung sau: Đường giao thông cho xe chữa cháy, khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh; bậc chịu lửa, hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ, bố trí công năng của công trình liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp thoát nạn; giải pháp chống tụ khói; giải pháp cấp điện cho hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy; hệ thống báo cháy, chữa cháy; hệ thống cấp nước chữa cháy và phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của công trình</p>	<p>a) Đối với đồ án quy hoạch phải xem xét, đối chiếu sự phù hợp của đồ án với các quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều 10 Nghị định này;</p> <p>b) Đối với dự án, công trình phải xem xét, đối chiếu sự phù hợp của thiết kế với các quy định hiện hành theo các nội dung sau: Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy, các tài liệu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và công nghệ được áp dụng để thiết kế công trình; đường giao thông cho xe chữa cháy, khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xung quanh; hệ thống cấp nước chữa cháy; bậc chịu lửa, hạng nguy hiểm cháy nổ và bố trí công năng của công trình liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp chống tụ khói; giải pháp thoát nạn; giải pháp cứu nạn và hỗ trợ cứu nạn; phương án chống sét, chống tĩnh điện; giải pháp cấp điện cho hệ</p>	<p>- Bãi bỏ đối với đồ án quy hoạch - Nội dung thẩm duyệt thiết kế không yêu cầu xem xét, đối chiếu sự phù hợp của thiết kế với các quy định hiện hành theo các nội dung sau: Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy, các tài liệu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật và công nghệ được áp dụng để thiết kế công trình; hạng nguy hiểm cháy nổ và bố trí công năng của công trình liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy, giải pháp cứu nạn và hỗ trợ cứu nạn, phương án chống sét, chống tĩnh điện</p>

					<p>thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về phòng cháy và chữa cháy; hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy của công trình;</p> <p>c) Đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: Giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với tính chất hoạt động và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của phương tiện; điều kiện ngăn cháy, chống cháy lan, thoát nạn, cứu người khi có cháy xảy ra; giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với hệ thống điện, hệ thống nhiên liệu và động cơ; hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác; hệ thống, thiết bị phát hiện và xử lý sự cố rò rỉ các chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ;</p> <p>d) Đối với công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy định, khi lắp đặt mới hoặc cải tạo hệ thống, thiết bị phòng cháy và chữa cháy thì chi thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với phần lắp đặt mới hoặc cải tạo của hệ thống, thiết bị phòng cháy và chữa cháy trong công trình.</p>	
5	Điểm a Khoản 1 Điều 5 ND 50	Khoản 10 Điều 13 ND 136	Thời hạn thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	<p>Thời hạn thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được tính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau:</p> <p>d) Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm việc đối với các dự án, công trình còn lại;</p> <p>đ) Thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: Không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>Thời hạn thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được tính kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Đồ án quy hoạch xây dựng: Không quá 05 ngày làm việc;</p> <p>b) Chấp thuận địa điểm xây dựng công trình: Không quá 05 ngày làm việc;</p> <p>c) Thiết kế cơ sở: Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A; không quá 05 ngày làm việc đối với các dự án còn lại;</p> <p>d) Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm</p>	Bãi bỏ đối với các thủ tục liên quan đến thời hạn thẩm duyệt của đồ án Quy hoạch, chấp thuận địa điểm và thiết kế cơ sở

					việc đối với các dự án, công trình còn lại; đ) Thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: Không quá 10 ngày làm việc	
6	Điểm d Khoản 5 Điều 1 ND 50	Khoản 11 Điều 13 ND 136	Kết quả thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	<p>a) Đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình, hồ sơ thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC07), đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC08) vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Chủ đầu tư, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm duyệt cho cơ quan Công an đã thẩm duyệt để lưu trữ theo quy định trước khi nhận Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến quy định tại điểm b khoản 6 Điều này;</p> <p>Trường hợp hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng công trình hoặc thiết kế điều chỉnh hoặc hoán cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: cơ quan Công an trả lời bằng văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC09), đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC08) vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Chủ đầu tư, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm duyệt cho cơ quan Công an đã thẩm duyệt để lưu trữ theo quy định trước khi nhận văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến quy định tại điểm b</p>	<p>a) Đối với đồ án quy hoạch: Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trả lời bằng văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>b) Đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng: Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trả lời bằng văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng;</p> <p>c) Đối với hồ sơ thiết kế cơ sở: Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy trả lời bằng văn bản góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>đ) Đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình, hồ sơ thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC07), đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC08) vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Chủ đầu tư, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm duyệt cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đã thẩm duyệt để lưu trữ theo quy định trước khi nhận Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>Trường hợp hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng công trình hoặc hoán cải phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa</p>	Bãi bỏ đối với các thủ tục liên quan đến thời hạn thẩm duyệt của đồ án Quy hoạch, chấp thuận địa điểm và thiết kế cơ sở

cháy: Cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa
cháy trả lời bằng văn bản thẩm duyệt thiết kế

				<p>khoản 6 Điều này;</p> <p>b) Trường hợp cơ quan Công an không trả kết quả quy định tại khoản này thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư, chủ phương tiện trong thời hạn quy định tại khoản 10 Điều này;”.</p>	<p>về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC09), đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC08) vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Chủ đầu tư, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm duyệt cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đã thẩm duyệt để lưu trữ theo quy định trước khi nhận văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;</p> <p>d) Trường hợp cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy không trả kết quả quy định tại điểm a, b, c và điểm d khoản này thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư, chủ phương tiện trong thời hạn quy định tại khoản 10 Điều này.</p>	
7	Điểm e Khoản 5 Điều 1 ND 50	Khoản 12 Điều 13 ND 136	Thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	<p>a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình quy định tại Phụ lục Va ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>b) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới quy định tại Phụ lục Vb ban hành kèm theo Nghị định này trên địa bàn quản lý và những trường hợp do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.”.</p>	<p>a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với: Dự án, công trình không phân biệt nguồn vốn đầu tư đáp ứng tiêu chí phân loại dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công (trừ các dự án, công trình đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách nhà nước do cấp tỉnh là chủ đầu tư); công trình có chiều cao trên 100 m; công trình xây dựng trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; phương tiện đường thủy có chiều dài từ 50 m trở lên vận chuyển hành khách, vận chuyển chất lỏng dễ cháy, khí cháy, vật liệu nổ, hóa chất có nguy hiểm về cháy, nổ; dự án đầu tư xây dựng công trình do Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh đề nghị, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được các cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoàn cải chuyên dùng cho hoạt</p>	Phân cấp đối với công trình thuộc thẩm quyền thẩm duyệt của Công an tỉnh, thành phố (phụ lục Vb)

				<p>động quân sự;</p> <p>b) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với: Đồ án quy hoạch đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các khu chức năng khác theo Luật Quy hoạch trên địa bàn quản lý; dự án, công trình không thuộc thẩm quyền của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn quản lý và những trường hợp do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền; phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn quản lý không thuộc thẩm quyền của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và những trường hợp do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được các cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoán cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự.</p>	
8	Khoản 5 Điều 1 ND 50	Khoản 6 Điều 14 ND 136	Trách nhiệm của cơ quan Công an	<p>a) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>b) Kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>c) Kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.”.</p> <p>a) Xem xét, trả lời về địa điểm xây dựng công trình quy định tại mục 15 và 16 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này (trừ trạm cấp xăng dầu nội bộ và cơ sở sử dụng khí đốt), giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng, hồ sơ thiết kế cơ sở quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>b) Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>c) Kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy</p>	Bãi bỏ đối với các thủ tục liên quan đến Xem xét, trả lời về địa điểm xây dựng công trình, giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với đồ án quy hoạch xây dựng, hồ sơ thiết kế cơ sở

				<p>và chữa cháy đối với các dự án, công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>d) Kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	
9	Khoản 7 Điều 1 ND 50	Khoản 4 Điều 15 ND 136	Hồ sơ nghiệm thu về PCCC	<p>4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm d và điểm e khoản 2 Điều này kèm theo báo cáo của chủ đầu tư, chủ phương tiện về tình hình kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị và giải pháp phòng cháy và chữa cháy và văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC11) cho cơ quan Công an đã thẩm duyệt trước đó theo một trong các hình thức sau:</p> <p>a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cấp có thẩm quyền (đối với các văn bản, giấy tờ thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước); hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;</p> <p>c) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	<p>4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này kèm theo báo cáo của chủ đầu tư, chủ phương tiện về tình hình kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị và giải pháp phòng cháy và chữa cháy và văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC11) cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đã thẩm duyệt trước đó theo một trong các hình thức sau:</p> <p>a) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Trực tuyến tại cổng Dịch vụ công của cấp có thẩm quyền (đối với các văn bản, giấy tờ thuộc danh mục bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước);</p> <p>c) Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>Thời gian nộp hồ sơ tối thiểu trước 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A hoặc tối thiểu trước 07 ngày làm việc đối với các công trình còn lại và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy so với ngày chủ đầu tư, chủ phương tiện đề nghị tổ chức kiểm tra nghiệm thu.</p> <p>- Bổ sung hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ</p> <p>- Bãi bỏ hình thức qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Bãi bỏ thời gian nộp hồ sơ tối thiểu đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy</p>

10	Điều 3 ND 50	Phụ lục V ND 136	Danh mục dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	Phụ lục Vb: Danh mục dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Không có	
11	Khoản 2 Điều 6 ND 50	Khoản 4 Điều 53 ND 136	Hiệu lực thi hành	<p>Quy định chuyển tiếp:</p> <p>a) Cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cho công trình, phương tiện giao thông cơ giới tiếp tục thực hiện thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cho các công trình, phương tiện giao thông cơ giới đó. Dự án, công trình đã được góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở, chưa được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thì thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm e khoản 5 Điều 1 Nghị định này;</p> <p>b) Đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở hoặc cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục V Nghị định này thì chủ đầu tư thi công tự tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với công trình;</p> <p>c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết các thủ tục sau đây</p>	<p>Quy định chuyển tiếp:</p> <p>a) Đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP đã được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục V Nghị định này thì vẫn thực hiện việc thi công, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Nghị định này;</p> <p>b) Đối với dự án, công trình không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 79/2014/NĐ-CP đã được cơ quan quản lý xây dựng thẩm định, cấp giấy phép xây dựng hoặc đã tổ chức thi công, nếu thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục V Nghị định này thì chủ đầu tư tiếp tục thi công, nghiệm thu và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với công trình;</p> <p>d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết các thủ tục sau đây trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP: Cấp giấy</p>	<p>- Quy định đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở hoặc cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục V Nghị định này thì chủ đầu tư thi công tự tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với công trình.</p> <p>- Cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết các thủ tục thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.</p>

				<p>trước khi Nghị định này có hiệu lực thì hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 83/2017/NĐCP: cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; phê duyệt phương án chữa cháy; cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ; cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy; cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ về phòng cháy và chữa cháy;</p>	<p>phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; thẩm duyệt thiết kế, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; phê duyệt phương án chữa cháy; cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy; kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy, xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ về phòng cháy và chữa cháy;</p>	
VI Cấp Chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC						
1	Điểm a, khoản 13, Điều 50 NĐ 50	Điểm c, khoản 4, Điều 38 NĐ 136	Phương thức kiểm định mẫu phương tiện PCCC	<p>c) Kiểm tra, thử nghiệm, thực nghiệm, đánh giá chất lượng mẫu phương tiện phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>Mẫu phương tiện để kiểm định được lấy ngẫu nhiên theo phương pháp lấy mẫu quy định tại quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng. Trường hợp chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kiểm tra, thử nghiệm, thực nghiệm, đánh giá chất lượng mẫu phương tiện phòng cháy và chữa cháy thì thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc quốc tế được phép áp dụng tại Việt Nam. Cho phép sử dụng kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài để xem xét cấp giấy chứng nhận kiểm định theo quy định của Bộ Công an;</p>	<p>c) Kiểm tra, thử nghiệm, thực nghiệm, đánh giá chất lượng mẫu phương tiện phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>Mẫu phương tiện để kiểm định được lấy ngẫu nhiên theo phương pháp lấy mẫu quy định tại quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng. Trường hợp chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kiểm tra, thử nghiệm, thực nghiệm, đánh giá chất lượng mẫu phương tiện phòng cháy và chữa cháy thì thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc quốc tế được phép áp dụng tại Việt Nam. Cho phép sử dụng kết quả kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp phép để xem xét cấp giấy chứng nhận kiểm định;</p>	<p>1. Bổ sung nội dung cho phép sử dụng kết quả thử nghiệm của cơ quan nước ngoài để xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định.</p> <p>2. Bổ nội dung yêu cầu giấy phép thể hiện năng lực kiểm định của cơ quan tổ chức nước ngoài.</p>
2	Điểm b, khoản 13, Điều 50 NĐ 50	Khoản 5, Điều 38, NĐ 136	Hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC	<p>5. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo kết quả kiểm định của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy bao gồm:</p> <p>Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC27); Biên bản kiểm định phương</p>	<p>5. Hồ sơ đề nghị kiểm định, cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy: Văn bản đề nghị kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC26) của đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp, hoàn cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng</p>	<p>1. Bãi bỏ TTHC kiểm định phương tiện PC&CC và TTHC kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PC&CC.</p> <p>2. Quy định rõ thành phần hồ sơ đối với 2 trường hợp:</p> <p>(1) Sử dụng kết quả kiểm định của cơ sở kiểm định trong nước;</p>

			<p>(2) Sử dụng kết quả thử nghiệm, kiểm định của cơ quan tổ chức nước ngoài.</p>
	<p>tiện phòng cháy và chữa cháy của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC25); Biên bản lấy mẫu phương tiện kiểm định (Mẫu số PC28); Giấy chứng nhận xuất xứ (trường hợp chưa kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành) hoặc xuất xưởng của phương tiện; Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có); tài liệu kỹ thuật của phương tiện để nghị kiểm định;</p> <p>b) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài bao gồm:</p> <p>Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC27); kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức thử nghiệm, kiểm định nước ngoài kèm theo các chỉ tiêu kỹ thuật đã được thử nghiệm; Giấy chứng nhận xuất xứ</p> <p>(trường hợp chưa kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành) hoặc xuất xưởng của phương tiện; Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có); tài liệu kỹ thuật của phương tiện để nghị kiểm định;</p> <p>c) Văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu. Nếu hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt và cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm định phải chịu trách nhiệm về nội dung của bản dịch đó.”.</p>	<p>cháy và chữa cháy; Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xưởng của phương tiện; Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có); tài liệu kỹ thuật của phương tiện để nghị kiểm định;</p> <p>b) Hồ sơ đề nghị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy: Văn bản đề nghị kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC26) của đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp, hoàn chỉnh trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy và chữa cháy; Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xưởng của phương tiện; Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có); tài liệu kỹ thuật của phương tiện để nghị kiểm định;</p> <p>c) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy: Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC27); biên bản kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; biên bản lấy mẫu phương tiện kiểm định (Mẫu số PC28); Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xưởng của phương tiện; Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có); tài liệu kỹ thuật của phương tiện để nghị kiểm định;</p> <p>d) Văn bản, giấy tờ có trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu. Nếu hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt và cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm định phải chịu trách nhiệm về nội dung của bản dịch đó.</p>	

	Điểm d, khoản 1, Điều 5 ND	Điểm c, khoản 6, và điểm c, khoản	Hình thức nộp hồ sơ	Bãi bỏ nội dung thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	Thông qua dịch vụ bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.	Bỏ hình thức nộp hồ sơ “thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật”.
--	----------------------------	-----------------------------------	---------------------	--	---	--

	50	8 Điều 38 ND 136				
--	----	------------------	--	--	--	--

	Điểm a, khoản 1, Điều 5 ND 50	Khoản 9, Điều 38 ND 136	Việc ủy quyền của người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ	Bãi bỏ Khoản 9 Điều 38	Người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền, xuất trình thẻ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.	Bỏ yêu cầu xuất trình tài liệu xác định danh tính khi tiến hành nộp hồ sơ.
--	-------------------------------	-------------------------	--	------------------------	---	--

3	Điểm c, khoản 13, Điều 1 ND 50	Khoản 10, Điều 38 ND 136	Thời hạn giải quyết TTHC	<p>a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 5 Điều này, cơ quan Công an có trách nhiệm xem xét, đánh giá kết quả kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>b) Mỗi phương tiện phòng cháy và chữa cháy chỉ thực hiện kiểm định một lần và được cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC29) và dán tem kiểm định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy, đơn vị đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định có trách nhiệm phối hợp với đơn vị thực hiện kiểm định và cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy tổ chức dán tem kiểm định lên phương tiện theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã cấp; trường hợp cấp giấy chứng nhận kiểm định theo kết quả thử nghiệm kiểm định của cơ quan, tổ chức nước ngoài, đơn vị đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và</p>	<p>a) Trường hợp cơ quan, tổ chức đề nghị cơ quan Công an trực tiếp kiểm định, cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này, cơ quan Công an đã tiếp nhận hồ sơ phải có thông báo cho cơ quan, tổ chức đã gửi hồ sơ trước đó về việc tổ chức lấy mẫu xác suất để thực hiện việc kiểm định, sau khi lấy mẫu phải lập biên bản lấy mẫu phương tiện kiểm định (Mẫu số PC28). Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm định kèm theo biên bản kiểm định, cơ quan Công an phải thông báo kết quả kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>b) Trường hợp phương tiện phòng cháy và chữa cháy do cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy thực hiện kiểm định và đề nghị cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định</p>	<p>1. Bãi bỏ thời hạn giải quyết đối với 2 TTHC Kiểm định phương tiện PC&CC, Kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PC&CC.</p> <p>2. Quy định rõ trách nhiệm của đơn vị đề nghị kiểm định trong việc dán tem kiểm định lên các phương tiện PC&CC đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định</p>
---	--------------------------------	--------------------------	--------------------------	---	---	--

					phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm c khoản 5 Điều này, cơ	
				chữa cháy tổ chức dán tem kiểm định lên phương tiện theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã cấp.	quan Công an có trách nhiệm xem xét, đánh giá kết quả kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do; c) Mỗi phương tiện phòng cháy và chữa cháy chỉ thực hiện kiểm định một lần và được cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC29) và dán tem kiểm định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy, đơn vị thực hiện kiểm định có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy tổ chức dán tem kiểm định lên phương tiện theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã cấp.	
4	Điểm d, và điểm đ khoản 13, Điều 1 ND 50	Khoản 11, Điều 33 ND 136	Thẩm quyền kiểm định, cấp giấy chứng nhận kiểm định	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định có phương tiện phòng cháy và chữa cháy được lấy mẫu kiểm định tại địa bàn quản lý. 12. Cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy đã được xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được phép thực hiện các hoạt động tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm định, lấy mẫu, kiểm tra, kiểm định kỹ thuật và lập biên bản kiểm định phương tiện phòng cháy	a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện kiểm định, cấp Giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này; b) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận kiểm định đối với phương tiện phòng cháy và chữa cháy quy định tại các mục 2, 3, 6, 7 và 8 Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này của cơ quan, tổ chức có trụ sở đóng trên địa bàn quản lý và các loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền; c) Đơn vị thuộc cơ quan Công an có đủ điều kiện, được Bộ Công an cho phép thực hiện công tác kiểm định; cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy đã được xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy được phép thực hiện các hoạt động tiếp	1. Bộ thẩm quyền kiểm định, cấp Giấy chứng nhận kiểm định của Cục C07 2. Điều chỉnh việc xác định thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kiểm định của Phòng CS PCCC&CNCH cấp tỉnh, cụ thể: Vị trí phương tiện PC&CC được lấy mẫu kiểm định trên địa bàn quản lý của địa phương nào thì địa phương đó có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kiểm định đối với lô phương tiện đó. 3. Bộ nội dung "Đơn vị thuộc cơ quan Công an có đủ điều kiện, được Bộ Công an cho phép thực hiện công tác kiểm định" gộp chung lại thành 1 chủ thể "Cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy đã được xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy". Có thể hiểu các đơn vị thuộc cơ quan công an không có chức năng kinh doanh

			<p>và chữa cháy (Mẫu số PC25) đối với loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã được cấp phép kiểm định thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này (trừ các phương tiện phòng cháy và chữa cháy được cơ sở trực tiếp sản xuất hoặc nhập khẩu). Sau khi có kết quả kiểm định phải thông báo bằng văn bản kèm theo biên bản kiểm định để đơn vị đề nghị kiểm định gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 5 Điều này đến cơ quan Công an có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.</p>	<p>nhận hồ sơ đề nghị kiểm định, lấy mẫu, kiểm tra, kiểm định kỹ thuật và lập biên bản kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC25) đối với loại phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã được cấp phép kiểm định thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định này. Sau khi có kết quả kiểm định phải thông báo bằng văn bản kèm theo biên bản kiểm định để đơn vị đề nghị kiểm định gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều này đến cơ quan Công an có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.</p>	<p>thi không được thực hiện công tác kiểm định kỹ thuật về PCCC.</p>
Phụ lục VII	Phụ lục VII	<p>Danh mục phương tiện phòng cháy và chữa cháy thuộc diện kiểm định</p>	<ol style="list-style-type: none"> Máy bơm chữa cháy. Phương tiện chữa cháy thông dụng: vòi chữa cháy; lăng chữa cháy; đầu nối; trụ nước chữa cháy; bình chữa cháy các loại. Chất chữa cháy gốc nước, chất tạo bọt chữa cháy, bọt chữa cháy. Thiết bị báo cháy: tủ trung tâm báo cháy, đầu báo cháy các loại, chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút ấn báo cháy. Thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy (băng khí, sol-khí, nước, chất chữa cháy gốc nước, bọt, bột): tủ điều khiển hệ thống chữa cháy tự động bằng khí; chuông, còi, đèn cảnh báo xả chất chữa cháy, nút ấn xả chất chữa cháy; van báo động, van tràn ngập; ống và phụ kiện đường ống phi kim loại dùng trong hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà hoặc dùng trong hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, ống mềm dùng cho đầu phun chữa cháy; đầu phun chất chữa cháy các loại; chai chứa khí. Đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố. 	<ol style="list-style-type: none"> Xe chữa cháy; xe cứu nạn, cứu hộ; xe thang chữa cháy; xe trạm bơm; xe cung cấp chất khí chữa cháy; xe chở và nạp bình khí thở chữa cháy; xe hút khói; tàu, xuồng ca nô chữa cháy; máy nạp khí sạch. Máy bơm chữa cháy. Phương tiện chữa cháy thông dụng: Vòi chữa cháy; lăng chữa cháy; đầu nối, trụ nước chữa cháy; bình chữa cháy các loại. Chất chữa cháy gốc nước, chất tạo bọt chữa cháy. Mẫu kết cấu được bọc bảo vệ bằng các chất hoặc vật liệu chống cháy; mẫu cấu kiện ngăn cháy (cửa ngăn cháy, vách ngăn cháy, van ngăn cháy, màn ngăn cháy). Thiết bị thuộc hệ thống báo cháy: Tủ trung tâm báo cháy, đầu báo cháy các loại, chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút ấn báo cháy. Thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy (băng khí, sol-khí, nước, chất chữa cháy gốc nước, bọt, bột): Tủ điều khiển hệ thống chữa cháy tự động; chuông, còi, đèn cảnh báo xả chất chữa cháy, nút ấn xả chất chữa cháy; van báo động, van tràn ngập, van chọn vùng, công tắc áp lực, công tắc dòng chảy; ống phi kim loại dùng 	<ol style="list-style-type: none"> Bộ yêu cầu kiểm định phương tiện PCCC đối với 03 nhóm: (-) Xe chữa cháy; xe cứu nạn, cứu hộ; xe thang chữa cháy; xe trạm bơm; xe cung cấp chất khí chữa cháy; xe chở và nạp bình khí thở chữa cháy; xe hút khói; tàu, xuồng ca nô chữa cháy; máy nạp khí sạch. (-) Mẫu kết cấu được bọc bảo vệ bằng các chất hoặc vật liệu chống cháy; mẫu cấu kiện ngăn cháy (cửa ngăn cháy, vách ngăn cháy, van ngăn cháy, màn ngăn cháy). (-) Quần, áo, mũ, ủng, găng tay chữa cháy chuyên dụng. Điều chỉnh và bỏ yêu cầu kiểm định phương tiện PC&CC đối với một số phương tiện, thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy: (-) Làm rõ đối tượng kiểm định: tủ điều khiển hệ thống chữa cháy tự động bằng khí; ống và phụ kiện đường ống phi kim loại dùng trong hệ thống cấp nước chữa cháy trong nhà hoặc dùng trong hệ

					trong hệ thống cấp nước chữa cháy, ống mềm dùng cho đầu phun chữa cháy; đầu phun chất chữa cháy các loại; chai chứa khí. 8. Đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố. 9. Quần, áo, mũ, ủng, găng tay chữa cháy chuyên dụng./.	thông chữa cháy tự động bằng nước. (-) Bỏ yêu cầu kiểm định đối với van chọn vùng, công tắc áp lực, công tắc đồng chảy.
--	--	--	--	--	--	---

VII. Công tác CC&CNCH

1	Điểm a, khoản 11 Điều 1 ND 50	Khoản 3 Điều 19 ND 136	Trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy và phối hợp xây dựng phương án chữa cháy	<p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy, chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy đối với khu dân cư, cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ trong phạm vi quản lý (Mẫu số PC17);</p> <p>b) Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy của cơ quan Công an đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này và khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số PC18).</p> <p>Khi xây dựng phương án chữa cháy cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động, người đứng đầu cơ sở phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoạt động bên trong cơ sở xây dựng các tình huống cháy, sự cố, tai nạn đặc trưng đối với các cơ quan, tổ chức hoạt động bên trong cơ sở.”.</p>	<p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy, chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở đối với khu dân cư, cơ sở, phương tiện sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ trong phạm vi quản lý (Mẫu số PC 17);</p> <p>b) Trưởng Công an cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy của cơ quan Công an đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này và khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy (Mẫu số PC 18);</p> <p>c) Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy của cơ quan Công an đối với các cơ sở còn lại thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này, phương án chữa cháy cần huy động lực lượng Công an, Quân đội, cơ quan, tổ chức đóng ở địa phương và lực lượng Công an của nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Mẫu số PC 18).</p> <p>Khi xây dựng phương án chữa cháy, cơ quan Công an phải thông báo trước 03 ngày làm việc cho người đứng đầu cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao về thời gian xây dựng</p>	<p>- Nghị định 50 không quy định Trưởng Phòng PC07 chịu trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy cần huy động lực lượng Công an, quân đội, cơ quan, tổ chức đóng quân ở địa phương và Công an của nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Nghị định 50 không quy định thời gian phải thông báo cho người đứng đầu cơ sở, Chủ tịch UBND cấp xã khi xây dựng phương án (Nghị định 136 quy định phải thông báo trước 3 ngày)</p> <p>- Nghị định 50 không quy định người đứng đầu cơ sở, chính quyền địa phương trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết liên quan tới việc xây dựng phương án chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan Công an.</p>
---	-------------------------------	------------------------	---	--	--	--

					<p>phương án và những yêu cầu cần thiết cho việc xây dựng phương án.</p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao, người đứng đầu cơ sở quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết liên quan tới việc xây dựng phương án chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan Công an, bố trí người tham gia và bảo đảm các điều kiện phục vụ xây dựng phương án chữa cháy.</p>	
2	Điểm b, khoản 11 Điều 1 ND 50	Khoản 4 Điều 19 ND 136	Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở	<p>a) Văn bản đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở (Mẫu số PC19);</p> <p>b) Phương án chữa cháy cơ sở đã được người có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án ký tên, đóng dấu (nếu có).</p>	<p>a) Văn bản đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở (Mẫu số PC19);</p> <p>b) 02 bản phương án chữa cháy của cơ sở đã được người có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án ký tên, đóng dấu (nếu có).</p>	Nghị định 50 quy định trong hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án gồm 01 bản phương án (Nghị định 136 quy định nộp 02 bản phương án chữa cháy) do hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến
3	Điểm c, khoản 11 Điều 1 ND 50	Điểm b, khoản 10 Điều 19 ND 136	Trách nhiệm tổ chức thực tập phương án chữa cháy	b) Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ quan Công an theo kế hoạch đã được phê duyệt của người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức được huy động tham gia trong phương án;	b) Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ quan Công an theo yêu cầu của người có thẩm quyền phê duyệt;	Nghị định 50 quy định thực tập phương án của cơ quan Công an theo Kế hoạch đã được phê duyệt (Nghị định 136 quy định theo yêu cầu của người có thẩm quyền phê duyệt)
4	Điểm d, khoản 2 Điều 6 ND 50	Điểm c, khoản 4, Điều 53 ND 136	Quy định chuyển tiếp	d) Phương án chữa cháy của cơ sở, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở, phương án chữa cháy của cơ quan Công an, phương án cứu nạn, cứu hộ của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đã được xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nếu không có sự thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì tiếp tục được sử dụng, không phải xây dựng và phê duyệt lại	c) Phương án chữa cháy của cơ sở đã được xây dựng theo Mẫu số PC 11 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP (sau đây gọi là Thông tư số 66/2014/TT-BCA) và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nếu không có sự thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy thì tiếp tục được sử dụng, không phải xây dựng và phê duyệt lại	Nghị định 50 quy định chuyển tiếp đối với phương án chữa cháy, phương án CNCH của cơ sở và phương án chữa cháy của cơ quan Công an, phương án CNCH của Cảnh sát PCCC&CNCH (Nghị định 136 chỉ quy định điều kiện chuyển tiếp của phương án chữa cháy của cơ sở)
5	Khoản 1 Điều 2 ND 50	Điều 9 ND 83	Xây dựng, thực tập phương án, cứu nạn, cứu hộ	1. Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an phải nêu được tính chất, đặc điểm về sự cố, tai nạn và các điều kiện liên quan đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ; giả định tình huống sự cố, tai nạn và khả năng phát triển của sự cố, tai nạn	1. Phương án cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm các yêu cầu và nội dung cơ bản sau đây: a) Nêu được tính chất, đặc điểm nguy hiểm khi xảy ra sự cố, tai nạn và các điều kiện liên	- Nghị định 50 không đề cập đến các nội dung xây dựng, thực tập phương án CNCH của cơ sở (do được gộp chung vào phương án chữa cháy của cơ sở Mẫu PC17).

			<p>nếu có; dự kiến huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện của cơ quan Công an, tổ chức chỉ huy, chiến thuật, phương pháp, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật cứu nạn, cứu hộ và các công việc phục vụ cứu nạn, cứu hộ phù hợp với tình huống sự cố, tai nạn. Phương án cứu nạn, cứu hộ phải được bổ sung, chỉnh lý kịp thời khi có những thay đổi liên quan đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ.</p> <p>2. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an đối với các sự cố, tai nạn quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP có nguy cơ xảy ra trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ (Mẫu số PC38) trừ các các sự cố, tai nạn xảy ra bên trong cơ sở thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>3. Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an được quản lý tại cơ quan Công an trực tiếp xây dựng phương án. Cơ quan, tổ chức có lực lượng, phương tiện tham gia trong phương án được sao gửi, phổ biến những nội dung liên quan đến nhiệm vụ của mình.</p> <p>4. Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng Công an cấp huyện phê duyệt phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an đối với các tình huống sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ.</p> <p>5. Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an theo kế hoạch đã được phê duyệt của người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức được huy động tham gia trong phương án.</p>	<p>quan đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ;</p> <p>b) Đề ra tình huống sự cố, tai nạn phức tạp nhất và một số tình huống sự cố, tai nạn đặc trưng khác có thể xảy ra; khả năng xảy ra các nguy hiểm tiếp theo của sự cố, tai nạn theo các mức độ khác nhau;</p> <p>c) Đề ra kế hoạch huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật cứu nạn, cứu hộ và các công việc phục vụ cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng giai đoạn của tình huống sự cố, tai nạn xảy ra.</p> <p>2. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ</p> <p>Kế hoạch thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ gồm các nội dung cơ bản sau:</p> <p>a) Chuẩn bị về lực lượng làm công tác cứu nạn, cứu hộ;</p> <p>b) Chuẩn bị về phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ phù hợp với tình hình đặc điểm của cơ quan, tổ chức, cơ sở và địa phương;</p> <p>c) Phân công nhiệm vụ, cơ chế phối hợp để tổ chức ứng phó với các tình huống sự cố, tai nạn có thể xảy ra;</p> <p>d) Kinh phí bảo đảm cho hoạt động cứu nạn, cứu hộ;</p> <p>đ) Kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.</p> <p>3. Trách nhiệm xây dựng phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo xây dựng phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý của mình trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này (phương án cứu nạn, cứu hộ cơ sở);</p> <p>b) Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm xây dựng phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ</p>	<p>- Nghị định 50 bổ sung thẩm quyền phê duyệt phương án CNCH cho Trưởng Công an cấp huyện; Không có thẩm quyền phê duyệt của Giám đốc Công an cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH.</p> <p>- Nghị định 50 quy định phương án CNCH của cơ quan Công an đối với các loại hình sự cố, tình huống (Không có phương án CNCH của cơ quan Công an đối với từng cơ sở cụ thể do đã gộp chung vào phương án chữa cháy của cơ quan Công an Mẫu PC18)</p> <p>- Nghị định 50 không quy định chế độ tổ chức thực tập phương án CNCH</p>
--	--	--	---	--	--

					trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị	
--	--	--	--	--	--	--

					<p>định này (phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ).</p> <p>4. Phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ được bổ sung, chỉnh sửa kịp thời khi có thay đổi về tình chất, đặc điểm sự cố, tai nạn có thể xảy ra và các điều kiện liên quan đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ.</p> <p>5. Phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ được xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này được lưu hồ sơ và sao gửi cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ được xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này được quản lý tại cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.</p> <p>6. Chế độ và trách nhiệm tổ chức thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ</p> <p>a) Phương án cứu nạn, cứu hộ được xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này được tổ chức thực tập, diễn tập ít nhất hai năm một lần và đột xuất khi có yêu cầu;</p> <p>b) Phương án cứu nạn, cứu hộ được xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này được tổ chức thực tập, diễn tập ít nhất mỗi năm một lần và đột xuất khi có yêu cầu;</p> <p>c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý;</p> <p>d) Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm tổ chức thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>7. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

	<p>8. Thẩm quyền phê duyệt phương án cứu nạn, cứu hộ</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm phê duyệt phương án cứu nạn, cứu hộ cơ sở;</p> <p>b) Đối với phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an cấp tỉnh phê duyệt phương án cứu nạn, cứu hộ sử dụng lực lượng phương tiện, thiết bị của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi địa bàn quản lý; trường hợp có huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của các lực lượng Công an cứu nạn, cứu hộ do Giám đốc Công an cấp tỉnh phê duyệt; trường hợp có huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thì phương án cứu nạn, cứu hộ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt; - Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thuộc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh phê duyệt phương án cứu nạn, cứu hộ sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi địa bàn quản lý; trường hợp có huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của các lực lượng Công an khác, của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thuộc cấp huyện quản lý thì phương án cứu nạn, cứu hộ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; - Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh phê duyệt phương án cứu nạn, cứu hộ có sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị của các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trực thuộc; trường hợp có huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của các lực lượng Công an khác, của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thuộc cấp tỉnh quản lý thì do
	<p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người được ủy quyền phê duyệt;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phê duyệt phương án cứu nạn, cứu hộ có huy động lực lượng, phương tiện, thiết bị của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Công an nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Phụ lục III

Hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của UBND cấp phường

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND quận Đống Đa)

I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC VÀ CNCH CỦA UBND CẤP XÃ

1. Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 của Quốc hội.
2. Luật số 40/2013/QH13 ngày 22/11/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.
3. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC (Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).
4. Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC (Nghị định số 83/2017/NĐ-CP).
5. Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (Nghị định số 50/2024/NĐ-CP).
6. Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC, CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã trong lĩnh vực PCCC (Nghị định số 144/2021/NĐ-CP).
7. Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC (Thông tư số 149/2020/TT-BCA).
8. Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy

định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC (*Thông tư số 08/2018/TT-BCA*).

II. MỘT SỐ NỘI DUNG THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC VÀ CNCH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

1. Rà soát, thống kê, tiếp nhận, bàn giao danh sách cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trên địa bàn

1.1. Chủ động tổ chức rà soát, phân loại, thống kê các cơ sở thuộc phụ lục I, III, IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP trên địa bàn; tiếp nhận danh sách cơ sở do cơ quan Công an bàn giao (*nếu có*), thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC và CNCH theo quy định; bàn giao các cơ sở trước đây thuộc phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP do đơn vị đang quản lý, nay thuộc phụ lục III Nghị định số 50/2024/NĐ-CP cho Công an cấp huyện; tiếp tục duy trì tổ chức rà soát, bổ sung các cơ sở thuộc Phụ lục IV Nghị định 50/2024/NĐ-CP trên địa bàn hành chính cấp xã để thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH theo quy định.

1.2. Lập hồ sơ quản lý về PCCC đối với cơ sở thuộc diện quản lý, mỗi cơ sở lập 01 bộ hồ sơ.

1.3. Kịp thời trao đổi thông tin, phối hợp chặt chẽ với Công an cấp huyện, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - CATP để tổ chức rà soát, nắm tình hình công tác PCCC và CNCH trên địa bàn. Khi có cơ sở mới phát sinh phải nắm tình hình, kịp thời trao đổi với Công an cấp huyện để phối hợp phân công, phân cấp quản lý theo quy định.

2. Ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý; xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC theo thẩm quyền

2.1. Ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC

UBND cấp xã có trách nhiệm ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định điểm a khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Điều 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

2.2. Kiểm tra an toàn PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

2.2.1 Trách nhiệm kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH:

a) Điểm a khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định UBND cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

b) Điểm c, Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức kiểm tra tra an toàn về PCCC định kỳ, đột xuất, cụ thể như sau:

* Kiểm tra định kỳ 01 năm 01 lần đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

* Kiểm tra đột xuất đối với cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP trong các trường hợp sau:

- Trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ xuất hiện nguồn lửa, nguồn nhiệt hoặc khi đang có nguồn lửa, nguồn nhiệt mà xuất hiện môi trường nguy hiểm cháy, nổ (sau đây gọi là nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ) quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Vi phạm nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện, bao gồm: sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ; không bảo đảm giải pháp ngăn cháy lan giữa các khoang cháy, gian phòng của cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, cháy nổ A, B, C; không có đủ số lượng lối thoát nạn theo quy định quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

- Vi phạm quy định an toàn về PCCC mà có nguy cơ phát sinh cháy, nổ.

- Phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự theo văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở thuộc Phụ lục IV Nghị định 50/2024/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý.

c) Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC quy định như sau: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm định kỳ hoặc đột xuất tự kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn về cháy, nổ, sự cố, tai nạn khác và các điều kiện, biện pháp, phương án, kế hoạch cứu nạn, cứu hộ*”.

2.2.2 Nội dung kiểm tra:

a) Đối với cơ sở: Thực hiện kiểm tra điều kiện an toàn về PCCC đối với cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP theo quy định khoản 2 Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Đối với các cơ quan, tổ chức hoạt động trong phạm vi một cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP (ví dụ: Đơn vị thuê một phần mặt bằng trong một khu đất sử dụng để kinh doanh, sản xuất, làm kho chứa; văn phòng làm việc của các doanh nghiệp trong cùng 1 tòa nhà...), kiểm tra các điều kiện an toàn PCCC theo quy định khoản 3 Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

- Khoản 4 điều 5 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định: *Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này phải được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở trực tiếp quản lý tổ chức thực hiện trước khi đưa cơ sở vào hoạt động và được duy trì trong suốt quá trình hoạt động. Trường hợp trong cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động, người đứng đầu cơ sở chịu trách nhiệm quản lý và duy trì điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy chung của cơ sở.*

b) Đối với khu dân cư: Thực hiện kiểm tra điều kiện an toàn về PCCC theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

c) Đối với hộ gia đình: Thực hiện kiểm tra điều kiện an toàn về PCCC đối với hộ gia đình, nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và phải được chủ hộ gia đình tổ chức thực hiện và duy trì trong suốt quá trình hoạt động, cụ thể:

- Hộ gia đình phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phòng cháy và chữa cháy gồm: Nhà ở phải bố trí hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng đảm bảo an toàn; các chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt; chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy.

- Hộ gia đình sinh sống kết hợp với sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy sau đây:

+ Nhà ở phải bố trí hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng đảm bảo an toàn; các chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt; chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để sẵn sàng chữa cháy.

+ Có nội quy về phòng cháy và chữa cháy, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nỗ lực phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an;

+ Có giải pháp thoát nạn, ngăn cháy lan, ngăn khói giữa khu vực sinh sống với khu vực sản xuất, kinh doanh.

- Hộ gia đình sinh sống kết hợp với sản xuất, kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy tương ứng với loại hình cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư, chủ hộ gia đình, chủ rừng theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2.3. Thủ tục kiểm tra an toàn về PCCC

Thực hiện theo điểm a, điểm c khoản 5 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Trước khi thực hiện kiểm tra định kỳ phải thông báo trước 03 ngày làm việc cho đối tượng được kiểm tra và cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có) về thời gian, nội dung và thành phần đoàn kiểm tra. Trường hợp kiểm tra đột xuất phải thông báo rõ lý do kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra.

- Đối tượng được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các nội dung kiểm tra an toàn về PCCC đã được thông báo và bố trí người có thẩm quyền, trách nhiệm để làm việc với đoàn kiểm tra.

- Việc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Chủ tịch UBND cấp xã phải được lập thành biên bản theo Mẫu số PC10 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Trường hợp đối tượng kiểm tra không ký biên bản thì cần phải có xác nhận của hai người làm chứng hoặc chính quyền địa phương (người làm chứng hoặc chính quyền địa phương không phải là thành phần đoàn kiểm tra).

2.2.4. Trình tự kiểm tra an toàn về PCCC định kỳ:

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch

- UBND cấp xã xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH định kỳ đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị

định số 50/2024/NĐ-CP, trong đó, nêu rõ nội dung kiểm tra, đối tượng, thời gian kiểm tra, thành phần đoàn kiểm tra;

- Thành lập Đoàn kiểm tra do Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã (*khi được Chủ tịch UBND cấp xã phân công*) làm Trưởng đoàn; cán bộ phụ trách, theo dõi công tác PCCC và CNCH của UBND cấp xã, Chỉ huy hoặc cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC và CNCH thuộc Công an cấp xã là thành viên và các thành viên khác do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định (*lưu ý: trường hợp bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH thuộc Công an cấp xã phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4, Điều 4, Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 của Bộ Công an*). Trường hợp cần thiết, UBND cấp xã có thể trao đổi, đề nghị Công an cấp huyện phân công, bố trí cán bộ kiểm tra an toàn PCCC và CNCH của Đội Cảnh sát PCCC và CNCH tham gia Đoàn kiểm tra.

- Gửi thông báo bằng văn bản đến trước 03 ngày làm việc cho đối tượng kiểm tra và các cơ quan đơn vị có liên quan.

b) Kiểm tra thực tế

- Trưởng đoàn kiểm tra phân công nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giới thiệu thành phần đoàn, thông báo nội dung, hình thức kiểm tra.

- Kiểm tra các nội dung theo từng đối tượng kiểm tra theo quy định.

- Lập biên bản theo Mẫu số PC10 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Biên bản kiểm tra được lập ít nhất 02 bản, lưu hồ sơ 01 bản và giao cho đối tượng kiểm tra, các đơn vị liên quan (*nếu có*) 01 bản.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm quy định về PCCC thì căn cứ quy định của pháp luật thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ hoạt động theo quy định.

c) Xử lý kết quả sau kiểm tra

Căn cứ kết quả kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm về PCCC:

- Trường hợp Trưởng đoàn kiểm tra là đồng chí Chủ tịch UBND cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ hoạt động hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động; đồng thời ban hành văn bản kiến nghị, đôn đốc việc khắc phục các vi phạm về PCCC của theo quy định.

- Trường hợp Trưởng đoàn kiểm tra là đồng chí Phó Chủ tịch UBND cấp xã thì Phó Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về kết quả

kiểm tra, đồng thời đề xuất việc xử lý như đối với trường hợp Trường đoàn kiểm tra là đồng chí Chủ tịch UBND cấp xã.

2.2.5. Trình tự kiểm tra an toàn về PCCC đột xuất đối với cơ sở:

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch

- UBND cấp xã xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra an toàn về PCCC đột xuất đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP theo các trường hợp nêu tại điểm b khoản 1 Mục IV nêu trên.

- Thành lập Đoàn kiểm tra do Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã (*khi được Chủ tịch UBND cấp xã phân công*) làm Trưởng đoàn; cán bộ phụ trách, theo dõi công tác PCCC và CNCH của UBND cấp xã, Chỉ huy hoặc cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC và CNCH thuộc Công an cấp xã là thành viên và các thành viên khác do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định (*lưu ý: trường hợp bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH thuộc Công an cấp xã phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4, Điều 4, Thông tư số 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 của Bộ Công an*). Trường hợp cần thiết, UBND cấp xã có thể trao đổi, đề nghị Công an cấp huyện phân công, bố trí cán bộ kiểm tra an toàn PCCC và CNCH của Đội Cảnh sát PCCC và CNCH tham gia Đoàn kiểm tra.

- UBND cấp xã ký Giấy giới thiệu các thành viên đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đột xuất.

b) Kiểm tra thực tế

- Trưởng đoàn kiểm tra xuất trình giấy giới thiệu, thông báo rõ lý do kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra, phân công nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giới thiệu thành phần đoàn, thông báo nội dung, hình thức kiểm tra.

- Kiểm tra các nội dung theo từng đối tượng kiểm tra theo quy định (*đã được nêu tại phần Nội dung kiểm tra nêu ở trên*).

- Lập biên bản theo Mẫu số PC10 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Biên bản kiểm tra được lập ít nhất 02 bản, lưu hồ sơ 01 bản và giao đơn vị liên quan 01 bản (nếu có).

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm quy định về PCCC thì căn cứ quy định của pháp luật thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ hoạt động theo quy định.

c) Xử lý kết quả sau kiểm tra: Tương tự hình thức kiểm tra định kỳ.

2.3. Xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền

2.3.1. Khoản 1 Điều 68 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC, CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã trong lĩnh vực PCCC, cụ thể:

- *Phạt cảnh cáo;*
- *Phạt tiền đến đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC, CNCH;*
- *Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 10.000.000 đồng;*
- *Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a và c khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.*

Một số nội dung lưu ý: (1) Theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, đối với tổ chức có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân; (2) Theo khoản 1 Điều 78 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được dẫn chiếu ở trên là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân; (3) Khi xử phạt vi phạm hành chính, trong phạm vi quyền hạn, Chủ tịch UBND cấp xã áp dụng đầy đủ các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đã được nêu trong từng điểm, khoản, điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP tương ứng với từng hành vi vi phạm.

2.3.2. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, Chủ tịch UBND cấp xã tham mưu, đề xuất UBND cấp trên xử phạt theo quy định.

2.4. *Tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân không đảm bảo an toàn về PCCC.*

2.4.1. *Thẩm quyền tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động:*

Khoản 8 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi điểm b khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình*”.

2.4.2. Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định các trường hợp bị tạm đình chỉ hoạt động, cụ thể như sau:

- Trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ xuất hiện nguồn lửa, nguồn nhiệt hoặc khi đang có nguồn lửa, nguồn nhiệt mà xuất hiện môi trường nguy hiểm cháy, nổ (sau đây gọi là nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ).

- Vi phạm nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện, bao gồm: sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ; không bảo đảm giải pháp ngăn cháy lan giữa các khoang cháy, gian phòng của cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, cháy nổ A, B, C; không có đủ số lượng lối thoát nạn theo quy định. - Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định về phòng cháy và chữa cháy: Đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này vào hoạt động, sử dụng khi chưa có giấy chứng nhận thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đã được cơ quan Công an có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện.

2.4.3. Trình tự, thủ tục tạm đình chỉ hoạt động:

a) Khi phát hiện trường hợp bị tạm đình chỉ hoạt động theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì người đang thi hành nhiệm vụ yêu cầu tổ chức, cá nhân ngừng hoạt động hoặc chấm dứt hành vi vi phạm và thực hiện theo trình tự theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Lập biên bản xác định phạm vi nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc hành vi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy.

- Ra quyết định hoặc báo cáo người có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động.

b) Quyết định tạm đình chỉ hoạt động phải được thể hiện bằng văn bản (Mẫu số PC13 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP). Trường hợp cấp thiết có thể ra quyết định tạm đình chỉ bằng lời nói và sau đó phải thể hiện quyết định bằng văn bản. Khi ra quyết định tạm đình chỉ bằng lời nói phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, phạm vi và những hoạt động bị tạm đình chỉ.

Người ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động có trách nhiệm tổ chức theo dõi việc khắc phục, loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ. * Lưu ý:

- Việc tạm đình chỉ hoạt động chỉ giới hạn trong phạm vi nhỏ nhất và theo nguyên tắc nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ xuất hiện ở phạm vi nào hoặc

vi phạm quy định về PCCC ở phạm vi nào thì tạm đình chỉ hoạt động trong phạm vi đó.

- Thời hạn tạm đình chỉ hoạt động được xác định căn cứ vào điều kiện, khả năng loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, khả năng khắc phục vi phạm về PCCC nhưng không vượt quá 30 ngày.

- Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC, hộ gia đình và hoạt động của cá nhân bị tạm đình chỉ theo quy định đã hết thời hạn tạm đình chỉ mà không khắc phục hoặc không thể khắc phục được thì bị đình chỉ hoạt động. Việc đình chỉ hoạt động có thể thực hiện đối với từng bộ phận hoặc toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC, hộ gia đình và hoạt động của cá nhân.

2.4.4. Thủ tục đình chỉ hoạt động thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 17 Nghị định 136/2020/NĐ-CP:

a) Khi hết thời hạn tạm đình chỉ hoạt động, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức kiểm tra cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và hoạt động của cá nhân bị tạm đình chỉ để xem xét khả năng loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khắc phục vi phạm quy định về PCCC. Việc kiểm tra phải được lập thành biên bản (Mẫu số PC10 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP).

b) Kết thúc kiểm tra, nếu xét thấy nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ chưa được loại trừ hoặc vi phạm không được khắc phục hoặc không thể khắc phục được thì Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ra quyết định đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân (Mẫu số PC14 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP).

2.4.5. Quyết định tạm đình chỉ hoạt động, quyết định đình chỉ hoạt động của Chủ tịch UBND cấp xã phải được giao cho đối tượng bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, cấp trên trực tiếp quản lý của đối tượng bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động (nếu có), UBND cấp huyện; trường hợp các hoạt động bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động có liên quan tới nhiều đối tượng thì phải giao cho mỗi đối tượng một quyết định theo quy định tại Khoản 9 Điều 17 Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

2.4.6. Biện pháp bảo đảm thi hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động: thực hiện theo quy định tại Khoản 10 Điều 17 Nghị định 136/2020/NĐ-CP:

a) Người đứng đầu cơ sở, cơ quan, tổ chức, người điều khiển hoặc chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình, cá nhân khi nhận được quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động phải chấp hành ngay và có trách nhiệm loại trừ nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ hoặc khắc phục vi phạm quy định về PCCC trong thời gian ngắn nhất.

b) Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động thông báo công khai trên trang thông tin điện tử, phương tiện truyền thông về việc tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân không bảo đảm an toàn về PCCC đến khi được phục hồi hoạt động. Nội dung công bố công khai gồm tổ chức, cá nhân vi phạm, hành vi vi phạm, hình thức xử lý.

2.5. Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân: Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, như sau:

a) Chủ tịch UBND cấp xã theo phân cấp quản lý ra quyết định phục hồi hoạt động đối với các trường hợp có quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của người có thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

b) Trong thời hạn tạm đình chỉ hoạt động hoặc hết thời hạn tạm đình chỉ hoạt động, nếu nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ đã được loại trừ hoặc vi phạm quy định về PCCC đã được khắc phục và có văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) của người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình, cá nhân, Chủ tịch UBND cấp xã đã ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động trước đó xem xét, quyết định phục hồi hoạt động.

c) Cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân đã bị đình chỉ hoạt động, nếu sau đó đáp ứng đủ các điều kiện an toàn về PCCC và có văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (Mẫu số PC15 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) của người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình, cá nhân, Chủ tịch UBND cấp xã đã ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động trước đó xem xét, quyết định phục hồi hoạt động.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị phục hồi hoạt động, Chủ tịch UBND cấp xã phải tổ chức kiểm tra, lập biên bản kiểm tra kết quả khắc phục nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, khắc phục vi phạm quy định về PCCC hoặc các điều kiện an toàn về PCCC (Mẫu số PC10 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) và xem xét, ra Quyết định phục hồi hoạt động (Mẫu số PC16 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP). Trường hợp không ra Quyết định phục hồi hoạt động thì phải có văn bản trả lời cơ quan, tổ chức, cá nhân theo hình thức tương ứng với hình thức mà cơ quan, tổ chức, cá nhân đã nộp văn bản đề nghị trước đó.

e) Quyết định phục hồi hoạt động phải được giao cho đối tượng bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, cấp trên trực tiếp quản lý của đối tượng bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động (nếu có), UBND cấp huyện nơi đối tượng bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động có trụ sở hoặc cư trú và đăng trên trang thông tin điện tử, phương tiện truyền thông.

3. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC&CNCH

UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định điểm b khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về CNCH và thực hiện các quy định của pháp luật về công tác CNCH tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

4. Tổ chức, quản lý đội dân phòng tại các khu dân cư

- Khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định UBND cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về PCCC ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý; xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC theo thẩm quyền;

+ Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC;

+ Tổ chức quản lý đội dân phòng tại các thôn;

+ Đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC; trang bị phương tiện PCCC cho các đội dân phòng theo quy định;

+ Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; +

Tổ chức chữa cháy và khắc phục hậu quả vụ cháy;

+ Thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về PCCC.

- Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định việc thành lập, quản lý, đảm bảo điều kiện hoạt động của lực lượng dân phòng, cụ thể như sau:

a) *Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động, đảm bảo kinh phí, nơi làm việc, trang bị phương tiện, đảm bảo các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của đội dân phòng. Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã thành lập đội dân phòng trên cơ sở*

đề xuất của Trưởng khu phố, trưởng ấp và trực tiếp chỉ đạo hoạt động của đội dân phòng.

b) *Đội dân phòng có biên chế từ 10 người đến 20 người, trong đó 01 đội trưởng và 01 đội phó; biên chế từ 20 người đến 30 người được biên chế thêm 01 đội phó. Đội dân phòng có thể được chia thành các tổ dân phòng từ 05 đến 09 người, trong đó có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó.*

c) *Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định bổ nhiệm đội trưởng, đội phó đội dân phòng, tổ trưởng, tổ phó tổ dân phòng. Cơ quan Công an có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về PCCC và CNCH đối với lực lượng dân phòng.*

d) *Thành viên đội dân phòng là những người thường xuyên có mặt tại nơi cư trú.*

5. Đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH; trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho các đội dân phòng theo quy định

5.1. Trách nhiệm đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH, trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho các đội dân phòng của UBND cấp xã được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Điều 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP; hằng năm, UBND cấp xã phải lập kế hoạch ngân sách bảo đảm cho hoạt động PCCC và CNCH của địa phương theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, khoản Điều 38 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP

5.2. Trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho các đội dân phòng thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành, cụ thể như sau:

a) *Danh mục, số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho 01 đội dân phòng được quy định tại Phụ lục I Thông tư số 150/2020/TT-BCA.*

b) *Tùy theo tính chất, đặc điểm về địa lý, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, yêu cầu của công tác PCCC và CNCH trên từng địa bàn cấp xã thuộc phạm vi quản lý và khả năng đảm bảo của ngân sách địa phương, lực lượng dân phòng có thể được trang bị thêm các loại phương tiện PCCC và CNCH cần thiết khác theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.*

c) *Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc cấp có thẩm quyền xem xét quyết định số lượng phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho lực lượng dân phòng theo quy định và xem xét trang bị thêm các phương tiện cần thiết khác.*

6. Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, CNCH 6.1.

Xây dựng phương án chữa cháy

- Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi điểm a khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy của Chủ tịch UBND cấp xã, cụ thể như sau:

Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy, chủ phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy đối với khu dân cư, cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ trong phạm vi quản lý (Mẫu số PC17).

- Điểm b khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở và điểm g khoản 1 Điều 9 Thông tư số 149/2020/TT-BCA của Bộ Công an quy định thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy của Chủ tịch UBND cấp xã, cụ thể như sau: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án chữa cháy của khu dân cư thuộc phạm vi quản lý. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm xem xét phê duyệt và lưu 01 bản phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt; trường hợp không phê duyệt phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.*”

6.2. Thực tập phương án chữa cháy, CNCH

- Điểm a và điểm d khoản 10 Điều 19 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định: “*Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết, tổ chức thực tập phương án chữa cháy của khu dân cư thuộc phạm vi quản lý của mình*”; “*kế hoạch, báo cáo kết quả thực tập phương án chữa cháy của cơ sở phải được gửi đến cơ quan Công an quản lý trực tiếp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực tập phương án chữa cháy theo quy định*”.

- Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 149/2020/TT-BCA của Bộ Công an quy định: “*Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở đối với khu dân cư phải được tổ chức thực tập ít nhất một lần một năm và thực tập đột xuất khi có yêu cầu đảm bảo về an toàn PCCC đối với các sự kiện đặc biệt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tổ chức ở địa phương. Mỗi lần thực tập phương án chữa cháy có thể thực tập một hoặc nhiều tình huống khác nhau, nhưng phải đảm bảo tất cả các tình huống trong phương án lần lượt được tổ chức thực tập.*”

- Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định: “*Định kỳ hàng năm tổ chức bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về công tác cứu nạn, cứu hộ; xây*

dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ tại địa phương và đơn vị mình".

7. Tổ chức chữa cháy, CNCH; khắc phục hậu quả vụ cháy, nổ

7.1. Trách nhiệm tổ chức chữa cháy, CNCH và khắc phục hậu quả vụ cháy của UBND cấp xã được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Điều 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

7.2. Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 20 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định trách nhiệm báo cháy, chữa cháy và tham gia chữa cháy của UBND cấp xã, cụ thể như sau:

a) UBND cấp xã, Đội dân phòng khi nhận được tin báo về vụ cháy xảy ra trong địa bàn được phân công quản lý thì phải nhanh chóng đến tổ chức chữa cháy, đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác để chi viện chữa cháy.

b) Người có mặt tại nơi xảy ra cháy phải tìm mọi biện pháp phù hợp để cứu người, ngăn cháy lan và chữa cháy; người tham gia chữa cháy phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy.

7.3. Quyền và trách nhiệm chỉ huy chữa cháy, CNCH của Chủ tịch UBND cấp xã

a) Điểm d khoản 2 Điều 37 Luật PCCC quy định Quyền chỉ huy chữa cháy của Chủ tịch UBND cấp xã, cụ thể như sau: *"Trường hợp tại nơi xảy ra cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC chưa đến kịp thì Chủ tịch UBND cấp xã có mặt tại đám cháy là người chỉ huy chữa cháy"*.

Khi sự cố, tai nạn xảy ra ở địa bàn cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã là người chỉ huy CNCH; trường hợp người này vắng mặt thì Đội trưởng Đội dân phòng hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy CNCH theo quy định tại Điểm b, khoản 2, Điều 16, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

b) Chủ tịch UBND cấp xã khi chỉ huy chữa cháy, trong phạm vi quản lý của mình có các quyền quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật PCCC, cụ thể như sau:

- *Huy động ngay lực lượng và phương tiện của lực lượng PCCC để chữa cháy; - Quyết định khu vực chữa cháy, các biện pháp chữa cháy, sử dụng địa hình, địa vật lân cận để chữa cháy.*

- *Cấm người và phương tiện không có nhiệm vụ qua lại khu vực chữa cháy; huy động người và phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để chữa cháy.*

- *Quyết định phá dỡ nhà, công trình, vật chướng ngại và di chuyển tài sản trong tình thế cấp thiết để cứu người, ngăn chặn nguy cơ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng (thực hiện trong tình thế cấp thiết quy định tại Điều 26 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).*

c) Trách nhiệm xử lý khi có cháy lớn và cháy có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật PCCC như sau: “*Chủ tịch UBND cấp xã nơi xảy ra cháy có trách nhiệm chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy, đảm bảo các điều kiện phục vụ chữa cháy; nếu vượt quá khả năng của mình thì nhanh chóng báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo giải quyết*”; trường hợp thật cần thiết thì báo cáo Chủ tịch UBND thành phố đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện và thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Ngay khi sự cố, tai nạn xảy ra thì cá nhân, hộ gia đình, cơ sở, cơ quan, tổ chức, lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành có trách nhiệm tự tổ chức CNCH, đồng thời báo cho cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH biết về diễn biến sự cố, tai nạn. Nếu sự cố, tai nạn diễn biến phức tạp, vượt quá khả năng của mình thì yêu cầu cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH đến xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

7.4. Nhiệm vụ chỉ huy, chỉ đạo chữa cháy

Khi lực lượng Cảnh sát PCCC chưa đến đám cháy, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 22 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- *Huy động lực lượng, phương tiện, tài sản, nguồn nước, chất và vật liệu chữa cháy để chữa cháy.*
- *Xác định khu vực chữa cháy, đề ra và tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy.*
- *Đề ra các yêu cầu về bảo đảm giao thông, trật tự.*
- *Tổ chức hậu cần chữa cháy, phục vụ chữa cháy và y tế.*
- *Tổ chức thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy.*
- *Tổ chức công tác chính trị tư tưởng trong chữa cháy.*
- *Tổ chức thông tin về vụ cháy.*
- *Quyết định kết thúc hoạt động chữa cháy.*
- *Phối hợp tổ chức bảo vệ hiện trường vụ cháy.*
- *Tổ chức rút kinh nghiệm vụ cháy.*
- *Đề xuất các yêu cầu khác phục vụ cho chữa cháy.*

Khi lực lượng Cảnh sát PCCC chưa đến đám cháy, Chủ tịch UBND cấp xã trở lên có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy và thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo chữa cháy đối với các trường hợp quy định tại Điều 39 Luật PCCC. Nhiệm vụ của người chỉ đạo chữa cháy là tổ chức và chỉ đạo các hoạt động bảo đảm chữa cháy an toàn, hiệu quả và khắc phục hậu quả vụ cháy.

7.5. Điều 23, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định thẩm quyền và thủ tục huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy, cụ thể như sau:

a) Chủ tịch UBND cấp xã được quyền huy động lực lượng, phương tiện và tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong phạm vi quản lý của mình; trường hợp cần huy động lực lượng, phương tiện và tài sản ngoài phạm vi quản lý của mình thì phải đề nghị người có thẩm quyền huy động quyết định.

b) Thủ tục huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy:

- Việc huy động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy phải được thể hiện bằng Lệnh huy động, điều động lực lượng, phương tiện và tài sản để chữa cháy (Mẫu số PC20 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP); trường hợp khẩn cấp, lệnh huy động có thể bằng lời nói, nhưng chậm nhất không quá 03 ngày làm việc phải thể hiện lệnh đó bằng văn bản. Chủ tịch UBND cấp xã ra lệnh huy động bằng lời nói phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, đồng thời phải nêu rõ căn cứ huy động và yêu cầu về người, phương tiện, tài sản cần huy động, thời gian, địa điểm tập kết.

- Trường hợp cần huy động lực lượng, phương tiện và tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi quản lý, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ huy chữa cháy báo cáo đề xuất và được người có thẩm quyền huy động đồng ý thì được phép huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó để chữa cháy nhưng sau đó phải tham mưu cho người có thẩm quyền huy động ban hành quyết định huy động bằng văn bản.

7.6. Điều 35 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định điều động lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia các hoạt động PCCC, cụ thể như sau:

- Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức được điều động đội dân phòng thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Khi nhận được lệnh điều động tham gia hoạt động PCCC thì người có thẩm quyền quản lý lực lượng dân phòng phải chấp hành.

- Thủ tục điều động lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia hoạt động PCCC:

+ *Đội dân phòng khi được điều động tham gia tuyên truyền, mít tinh, diễn hành, hội thao về PCCC, thực tập phương án chữa cháy; tham gia khắc phục nguy cơ phát sinh cháy, nổ; khắc phục hậu quả vụ cháy và những hoạt động PCCC khác phải có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu của người có thẩm quyền.*

+ *Điều động lực lượng dân phòng tham gia hoạt động PCCC phải bằng lệnh huy động, điều động lực lượng, phương tiện và tài sản tham gia hoạt động PCCC (Mẫu số PC20); trong trường hợp khẩn cấp thì được điều động bằng lời nói, nhưng chậm nhất không quá 03 ngày làm việc phải có lệnh bằng văn bản. Khi điều động bằng lời nói, người điều động phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và nêu rõ yêu cầu về số lượng người cần điều động, thời gian, địa điểm có mặt và nội dung hoạt động.*

+ *Lệnh điều động được gửi cho đối tượng có nghĩa vụ chấp hành và lưu hồ sơ.*

7.7. Khắc phục hậu quả vụ cháy, nổ

a) Khoản 2 Điều 40 Luật PCCC quy định chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức khắc phục hậu quả vụ cháy trong phạm vi quản lý, cụ thể như sau:

- *Tổ chức cấp cứu ngay người bị nạn; cứu trợ, giúp đỡ người bị thiệt hại ổn định đời sống.*
- *Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự an toàn xã hội.*
- *Nhanh chóng phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động khác.*

b) Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo việc bảo vệ hiện trường, lập hồ sơ vụ cháy theo quy định tại Điều 41 Luật PCCC, cụ thể như sau:

- *Chỉ đạo lực lượng công an cấp xã tổ chức bảo vệ hiện trường, phối hợp, hỗ trợ khám nghiệm hiện trường, điều tra vụ cháy.*
- *Phối hợp Cảnh sát PCCC và CNCH lập hồ sơ vụ cháy, đánh giá hiệu quả chữa cháy, tham gia khám nghiệm hiện trường và xác định nguyên nhân gây ra cháy.*

8. Thống kê, báo cáo về PCCC và CNCH

8.1. Trách nhiệm thống kê, báo cáo về PCCC lên UBND cấp huyện của UBND cấp xã được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

8.2. Định kỳ hàng tháng (trước ngày 15), quý, 6 tháng (trước ngày 15 tháng 3, 6, 9), năm (trước ngày 15/12) UBND cấp xã thống kê, báo cáo tình hình công

tác PCCC và CNCH về UBND cấp huyện (*qua Công an cấp huyện*) để tổng hợp, báo cáo.

8.3. UBND cấp xã báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của UBND cấp huyện, cơ quan Công an hoặc vụ việc đột xuất xét thấy cần báo cáo./.

Phụ lục IV:
DANH SÁCH CƠ SỞ THUỘC ĐIỆN QUẢN LÝ VỀ PCCC
(Kèm theo Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 28/06/2024 của UBND Quận Đống Đa)

TT	Tên cơ sở hiện hành (bao gồm cả cơ sở đã lập và chưa lập hồ sơ quản lý)	Địa chỉ			Quy mô			Phân loại cơ sở theo Nghị định 50/2024/ND-CP			Đơn vị quản lý	Chưa lập hồ sơ quản lý (đánh dấu X)	Đã lập hồ sơ quản lý (số đăng ký hồ sơ)	Lĩnh vực (ghi theo số TT của 10 lĩnh vực xuyên suốt)	Đã xây dựng và phê duyệt PACC của Cơ quan Công an Mẫu PC18	Đã xây dựng và phê duyệt PACNCH của Cảnh sát PCCC Mẫu số 05	Ghi chú
		Số nhà/ đường/ TDP	Xã, phường, thị trấn	Quận, huyện, thị xã	Diện tích mặt bằng (m2)	Số tầng hầm	Số tầng nổi	PL II	PL III	PL IV							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Tòa nhà A										Đội PCCC		715PC1220/10113K //3420921/1010K				
2											UBND xã...	X					
3											UBND phường...		X				
4																	

*** Ghi chú:**

- Cột 12: Ghi cụ thể tên đơn vị quản lý (Đội PCCC, UBND xã/phường/thị trấn);
- Cột 14: Đối với cơ sở của Đội PCCC quản lý đã lập hồ sơ thì ghi rõ số đăng ký hồ sơ, cơ sở của UBND cấp xã thì tích dấu X, - Cột 15: Ghi số thứ tự lĩnh vực xuyên suốt;
- (1) Lĩnh vực cơ sở nhà ở, trụ sở làm việc, văn phòng, nhà đa năng;
- (2) Lĩnh vực cơ sở giáo dục;
- (3) Lĩnh vực cơ sở Y tế;
- (4) Lĩnh vực cơ sở văn hoá, thể thao, du lịch;
- (5) Lĩnh vực cơ sở thương mại, dịch vụ;
- (6) Lĩnh vực cơ sở giao thông vận tải;
- (7) Lĩnh vực cơ sở xăng dầu, dầu khí;
- (8) Lĩnh vực cơ sở năng lượng;
- (9) Lĩnh vực cơ sở hoá chất;
- (10) Lĩnh vực cơ sở công nghiệp, nhà kho.
- Cột 17, 18: Tích dấu X nếu đã xây dựng PA.



130 200